



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

09/2023



Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trao Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn cho đồng chí Thái Thị Hồng Minh Ảnh: TL



Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Lê, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh Quảng Trị và đồng chí Dương Sơn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ảnh: TL.

09.2023

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN
TS. Dương Hương Sơn

PHÓ TRƯỞNG BAN
Thái Thị Hồng Minh

ỦY VIÊN
ThS. Ngô Thị Thu Hà
ThS. Trần Hoàng
ThS. Nguyễn Quốc Thanh
ThS. Hoàng Tiến Dũng
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy
viên Bộ Chính Trị, Giám đốc Học viện Chính
trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng
Lý luận Trung ương đến làm việc với Tỉnh ủy
Quảng Trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn.
Ảnh: Nguyễn Chung.

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm
tại Công ty TNHH Song Lam.
ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị.
Giấy phép xuất bản số: 05/GP-STTTT
do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày
27/3/2023.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 2023.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Dương Hương Sơn

Tìm hiểu giá trị và nội dung cốt lõi của tác phẩm “Kiên
quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu
cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong
sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng 03

Ngô Thị Thu Hà

Sơ kết giữa nhiệm kỳ và một số giải pháp tiếp tục thực hiện
thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê
Duẩn lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 08

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Trần Hoàng

Soạn và giảng giáo án điện tử ở Trường Chính trị Lê Duẩn 14

Hoàng Tiến Dũng

Tỉnh Quảng Trị với việc phát huy giá trị của Khu di tích
Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt
Nam gắn với Festival Hoà bình 17

Trần Thanh Thuỷ

“Dân tộc, khoa học, đại chúng” - Phương châm của nền
văn hóa Việt Nam từ năm 1943 đến nay, vận dụng vào tỉnh
Quảng Trị 20

Nguyễn Thị Mỹ Vân

Kết quả 5 năm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tại
Trường Chính trị Lê Duẩn từ 2018-2022 24

Lê Thị Tường Anh

Dân chủ trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ
nghĩa - nhận thức và vận dụng trong giảng dạy chương
trình trung cấp lý luận chính trị 27

Nguyễn Hải Lý

Góp phần tìm hiểu quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về
thời kỳ quá độ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam 30

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nhận diện các luận điệu xuyên tạc về quyền con người ở Việt Nam hiện nay 34

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

Nguyễn Quốc Thanh

Nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 38

Phạm Xuân Ngọc

Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn hiện nay 41

Hoàng Văn Cường

Một số giải pháp xây dựng website Trường Chính trị Lê Duẩn trở thành địa chỉ tin cậy trên không gian mạng 45

Nguyễn Thị Chính

Giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 47

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Ban Biên tập

- Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính Trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm việc với Tỉnh ủy Quảng Trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn 50

- Công bố Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị 50

- Hội thảo khoa học “Đảng bộ tỉnh Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 28/10/2018 của Bộ Chính trị” 51

- Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức gặp mặt gia đình cán bộ, viên chức nhân dịp kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2023 51

- Hội thảo khoa học: “80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943-2023) – Giá trị lý luận, thực tiễn và vận dụng vào tỉnh Quảng Trị” 51

- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức thành công Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường, năm 2023 52

- Đại hội Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028 52

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ TÁC PHẨM “KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹, tuy vậy, bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực của công cuộc đổi mới, chúng ta vẫn còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước, trong đó có vấn đề tham nhũng, tiêu cực - một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Đặc biệt, từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII (tháng 01/1994), tham nhũng được Đảng ta nhận diện là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, đến Đại hội IX đã trở thành “*một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta*”² và đến nay “*vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ*”³. Điều đó cho thấy, Đảng ta, từ rất sớm đã thấy tham nhũng, tiêu cực là nguy cơ của Đảng và chế độ.

Thực hiện Hướng dẫn số 97-HD/BTGTW ngày 08/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương “*Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*”, qua quá trình nghiên cứu, học tập, tác giả xin đề cập đến những vấn đề cơ bản của tác phẩm làm cơ sở phổ biến, tuyên truyền trong Đảng bộ và trong công tác giảng dạy, nghiên cứu tại Trường Chính trị Lê Duẩn.

Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (tháng 5/2012) đã quyết định chủ trương thành lập Ban

Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban để chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước. Thực hiện chủ trương này, ngày 01/02/2013, Bộ Chính trị khóa XI đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo với thành phần gồm những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan hết sức quan trọng của Đảng và Nhà nước, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban.

Từ khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được Đảng chỉ đạo ráo riết, quyết liệt và có những chuyển biến tích cực. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng kinh tế, nhất là những vụ án tham nhũng kinh tế đặc biệt nghiêm trọng, được quan tâm đầy mạnh xét xử nghiêm minh. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà quan trọng hơn phải chống tiêu cực trong cả lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bởi đây mới là căn nguyên, cái gốc, cái cơ bản cần phải chống, do vậy, từ ngày 10/9/2021, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác phòng, chống tham nhũng gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng vững mạnh, củng cố lòng tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng.

Với cương vị là người đứng đầu Đảng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, những chỉ đạo của đồng

chí Tổng Bí thư: “*Chống tham nhũng không chỉ kêu gọi suông mà phải bằng luật pháp*”; “*Lò nóng lên rồi, củi tươi cũng phải cháy*”; “*Chống tham nhũng không thể bỏ dờ giữa chừng*”; “*Ai nhụt chí thì dẹp sang một bên cho người khác làm*”; “*Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai*”; “*Suy thoái tư tưởng chính trị là gốc của tham nhũng*”,... đã có sức lan toả mạnh mẽ, trở thành mệnh lệnh của người đứng đầu Đảng ta trong cuộc chiến không khoan nhượng, không được phép chùn chân, mõi gối phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1. Sự ra đời của tác phẩm

Thực hiện Kết luận tại Phiên họp thứ 21 (ngày 20/01/2022) của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về “*nghiên cứu, xây dựng tài liệu tuyên truyền, giáo dục về lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước*”, Ban Nội chính Trung ương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biên soạn Cuốn sách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư. Sau gần một năm triển khai, việc biên soạn và xuất bản theo đúng kế hoạch. Quá trình biên soạn, xuất bản đã thực hiện nhiều công việc cụ thể, qua nhiều bước theo quy trình chặt chẽ, bài bản, khoa học để Cuốn sách đảm bảo yêu cầu về chất lượng, nội dung, hình thức và tiến độ. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Cuốn sách do Ban Nội chính Trung ương phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tiếp thu, hoàn thiện bản thảo, báo cáo, xin ý kiến và được đồng chí Thường trực Ban Bí thư đồng ý xuất bản. Tác phẩm, gồm 623 trang, 111 hình ảnh minh họa, được trình bày theo phong cách báo chí, hiện đại và ra mắt bạn đọc vào dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2023), với số lượng gần 55.000 cuốn.

2. Ý nghĩa của tác phẩm

Tác phẩm có ý nghĩa trên nhiều phương diện trong công tác xây dựng Đảng, trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thể hiện rõ nét:

Tác phẩm góp phần làm sáng rõ bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đồng thời giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân hiểu rõ, nhận diện đúng, quán triệt sâu rộng và thực hiện có hiệu quả công tác này.

Tác phẩm thể hiện tư tưởng xuyên suốt, nhất quán của người đứng đầu Đảng ta về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nội dung những chỉ đạo này được đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn phong phú, sinh động, thể hiện sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, toàn diện và đầy sức thuyết phục của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Giá trị tác phẩm

Theo Hướng dẫn số 97-HD/BTGTW ngày 08/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Cuốn sách có 05 giá trị cốt lõi:

(1) Tác phẩm là cẩm nang trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - vấn đề cốt lõi để xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; thể hiện phương châm kết hợp đồng bộ giữa “xây” và “chống”, giữa đẩy lùi và ngăn chặn từ sớm, từ xa; giữa xử lý nghiêm minh với phòng ngừa, giáo dục; giữa xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ gắn liền với chống suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, giữa quyết tâm chính trị của người đứng đầu Đảng, của toàn Đảng và hệ thống chính trị với sự đồng thuận và ủng hộ của Nhân dân và bạn bè quốc tế.

(2) Tác phẩm là sự tổng kết thực tiễn phong phú rút ra từ những vấn đề có tính lý luận và các bài học kinh nghiệm quý để củng cố thêm bản lĩnh,

sức mạnh và niềm tin, định hướng giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

(3) Tác phẩm khẳng định thành tựu và ý nghĩa to lớn của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong những năm qua với vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo, đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, khoa học, bài bản, chắc chắn, hiệu quả. Nhiều tư tưởng, quan điểm, phương châm chỉ đạo, nguyên tắc hành động, giải pháp cơ bản để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do đồng chí Tổng Bí thư khởi xướng, chỉ đạo đã phát huy hiệu quả, được khẳng định qua thực tiễn, đã đúc kết, rút ra những bài học kinh nghiệm quý, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, trong đó, nhiều nội dung đã được cụ thể hóa, thể chế hóa thành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(4) Tác phẩm cho thấy sự nhất quán giữa nói và làm; sự kiên trì đấu tranh không ngưng nghỉ; sự thống nhất giữa những nung nấu nhiều năm và hành động quyết liệt trong đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; cho thấy tầm nhìn, sự nhất quán cùng những trăn trở, suy nghĩ của đồng chí Tổng Bí thư để có các biện pháp, giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả.

(5) Tác phẩm khẳng định niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội, chính khách, học giả nước ngoài với quyết tâm của Đảng và những chỉ đạo hiệu quả của đồng chí Tổng Bí thư trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam.

4. Nội dung cốt lõi của tác phẩm

Nội dung Tác phẩm được chia thành 3 phần: (Phần thứ nhất, có tiêu đề: “Một số vấn đề rút ra từ thực tiễn công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam”; Phần thứ hai, có tiêu

đề: “Nhất quán phương châm: Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm từ xa, cả ngọn lẫn gốc”; Phần thứ ba, có tiêu đề: “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”).

4.1. Phần thứ nhất “Một số vấn đề rút ra từ thực tiễn công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam” (từ trang 11 đến 206)

Gồm 01 bài viết tổng quan, 04 phát biểu kết luận tại các Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (năm 2014, 2018, 2020, 2022) và trích các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại 36 phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo (từ năm 2013 - 2022). Nội dung tập trung làm rõ những vấn đề sau:

Một là, làm rõ một số vấn đề có tính lý luận về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam.

- Tham nhũng, tiêu cực là gì? Tác hại ra sao? Vị trí, vai trò của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tư tưởng, quan điểm, phương châm chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phạm vi, nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó cần nhấn mạnh: (1) Tham nhũng, tiêu cực là “giặc ở trong lòng”, là “giặc nội xâm”; (2) Tham nhũng là một trong những nguy cơ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam; uy hiếp sự tồn vong của chế độ; làm mất niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng; (3) Phòng là cơ bản, lâu dài, chống là cấp bách, trước mắt; (4) Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không nghỉ, không ngừng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; (5) Mục đích của việc xử lý tham nhũng, tiêu cực là để “trị bệnh cứu người”, kỷ luật một vài người để cứu muôn người, truy tố một vụ để cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực; (6) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu

cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Khẳng định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “một việc làm cần thiết, tất yếu, một xu thế không thể đảo ngược” nhưng cũng là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị tư tưởng, tổ chức hành chính, kinh tế, hình sự; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực; “không thể chỉ làm một lần là xong; ngược lại, phải làm rất kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục; làm đi làm lại nhiều lần như đánh răng, rửa mặt hằng ngày”; đòi hỏi “phải có quyết tâm rất lớn, thống nhất rất cao, biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tinh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại”. Từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới mục tiêu “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, tổng kết thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong 10 năm qua.

- Làm rõ 04 kết quả nổi bật: về phát hiện, xử lý; xây dựng, hoàn thiện thể chế; công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực, xây dựng văn hóa liêm chính; mở rộng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ra khu vực ngoài nhà nước; tăng cường hợp tác quốc tế.

- đúc rút 08 bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Biện quyết tâm chính trị thành hành động thực tế, nói đi đôi với làm; (2) Phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, không nghỉ, không ngừng; (3) Chú trọng công tác cán bộ; (4) Tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm; (5) Tăng cường kiểm soát quyền lực; (6) Phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; (7) Gắn phòng, chống tham nhũng với xây dựng Đảng, huy động

sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; (8) Các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải phù hợp với đặc điểm, tình hình ở Việt Nam.

Ba là, chỉ ra những nhiệm vụ, giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực thời gian tới.

- Chỉ ra 05 nhiệm vụ, giải pháp căn bản: (1) Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy vai trò gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; (2) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế; (3) Đẩy mạnh phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; (4) Hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tham nhũng; (5) Xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong sạch, vững mạnh; mở rộng hợp tác quốc tế; triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước.

- Chỉ ra 05 vấn đề cần lưu ý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Ban Chỉ đạo và từng thành viên phải đúng vai, thuộc bài; (2) Hoàn thiện thể chế để không thể tham nhũng, tiêu cực; (3) Thi hành đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và xử lý hình sự; (4) Tập trung xử lý những khâu yếu, việc khó; (5) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4.2. Phần thứ hai “Nhất quán phương châm: phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, từ sớm, từ xa, cả ngọn lẫn gốc” (từ trang 207 đến 522)

Gồm tuyển chọn 22 bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Nội dung tập trung làm rõ:

Một là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

(1) Bản chất của Đảng; (2) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, liêm khiết; (4) Chống tham nhũng, tiêu cực; (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hai là, việc “Rèn luyện suốt đời, thường xuyên tự soi, tự sửa” của cán bộ, đảng viên.

(1) Chỉ ra các biểu hiện, hành vi tiêu cực của cán bộ, đảng viên: sợ trách nhiệm, móc ngoặc, tham ô, làm xiếc, một sự thật nhức nhối...; (2) Chỉ ra giá trị đích thực của người cán bộ, đảng viên: uy tín, mối quan hệ giữa chức vụ và uy tín, cái làm nên uy tín của đảng viên; (3) Khẳng định chân lý: Suy cho cùng mọi thành bại đều do con người; sự nghiệp cách mạng thành bại cũng chủ yếu do cán bộ, đảng viên. Từ đó nhắc nhở, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực, trình độ.

Ba là, thông điệp rút ra.

Vấn đề căn cơ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là phòng ngừa từ xa, từ sớm, mà trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đặc biệt là phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên để trị tận gốc tham nhũng, tiêu cực.

4.3. Phần thứ ba “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” (từ trang 523 đến 619)

Tập hợp, chọn lọc 62 ý kiến của các tầng lớp nhân dân, 10 ý kiến của đại biểu Quốc hội và 24 ý kiến của các chính khách, học giả, bạn bè quốc tế, thể hiện niềm tin tưởng sâu sắc của cán bộ, đảng viên, nhân dân, sự ghi nhận, ủng hộ của bạn bè quốc tế về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Các ý kiến tập trung vào các nội dung: (1) Khẳng định vai trò to lớn và uy tín rất cao của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (2) Bày tỏ sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư; (3) Mong muốn, đòi hỏi cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không dừng, không nghỉ mà phải kiên quyết, kiên trì chống “giặc nội xâm” đến cùng.

- Các ý kiến tiếp tục khẳng định: “*Quyết tâm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách mà đã trở thành mối quan tâm chung, hành động chung của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên và cả bạn bè quốc tế*”.

Thay cho lời kết:

Kết quả đạt được trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng ta hiện nay là vô cùng to lớn, quan trọng; song như đồng chí Tổng Bí thư nhiều lần nhắc nhở: phòng, chống tham nhũng là công việc đầy chông gai, khắc nghiệt; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ là một “cao trào”, không thể “chững lại”; chúng ta “*tuyệt đối không được chủ quan, thỏa mãn, không được bằng lòng với những kết quả đã đạt được, mà phải kiên trì đẩy mạnh, tiếp tục làm với một quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới*”. Với những kinh nghiệm, những kết quả đạt được, nhất là sự chỉ đạo rất trách nhiệm, sâu sát, quyết liệt của Đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là cơ sở để chúng ta tin tưởng rằng, cùng với quyết tâm của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực hơn nữa; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; vì uy tín của Đảng, vì sự phát triển của đất nước, vì ý nguyện và hạnh phúc của Nhân dân./.


Tài liệu tham khảo:

- (1). Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25
- (2). Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.60, tr.72.
- (3). Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.93

SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN LẦN THỨ XI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ

Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng

 Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đã nêu chủ đề: *“Phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh, xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Quảng Trị”*. Thực hiện được chủ đề này, ngay sau khi Đại hội thành công, Đảng ủy đưa ra Nghị quyết, Chương trình hành động lãnh đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của mình. Chính nhờ sự đoàn kết sáng tạo nên trong nửa đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn đã lãnh đạo các chi bộ trực thuộc và các chi bộ học viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thể hiện trên tất cả các mặt sau:

1. Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Đảng ủy tập trung lãnh đạo việc quán triệt và thực hiện Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành bộ Quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương thay thế cho các quyết định trước đây kịp thời, nghiêm túc. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy cùng với Ban Giám hiệu và cấp ủy các chi bộ trực thuộc động viên toàn

thể cán bộ, giảng viên đảng viên, quần chúng thực hiện tốt những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Mặc dù đại dịch Covid -19 đã làm ảnh hưởng đến tiến độ mở lớp, nhưng Nhà trường thay đổi hình thức học tập một cách linh hoạt (giảng trực tiếp, trực tuyến) để đảm bảo kế hoạch. Trong 3 năm đầu nhiệm kỳ, Nhà trường thực hiện 88 lớp với 6.143 học viên và phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực III mở các lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Trường. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được nhu cầu của người học, nâng cao trình độ, kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước (ngạch chuyên viên và chuyên viên chính), kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đồng thời góp phần tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của tỉnh. Nhà trường khắc phục rất nhiều khó khăn để thực hiện thành công việc đào tạo chương trình Trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt của 2 tỉnh Savannakhet, Salavan nước bạn Lào (3 lớp tổng số 150 học viên).

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập lý luận chính trị, Nhà trường tổ chức định kỳ các hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường. Đây là một trong những hoạt động trọng tâm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn. Thông qua hội thi, Nhà trường có dịp khẳng định và tôn vinh những giảng viên dạy giỏi, tạo điều kiện để giảng viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức quản lý lớp học, khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đồng thời, hội thi là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên. Năm 2023, lựa chọn, cử 2 giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc trường chính trị cấp tỉnh, trường cán bộ ngành, đoàn thể Trung ương lần thứ VIII do Học viện tổ chức. Kết quả 1 giảng viên được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen “*Giảng viên dạy giỏi xuất sắc*” và 1 giảng viên được công nhận “*Giảng viên dạy giỏi*” cấp Học viện. Tính đến nay, Nhà trường có 13 giảng viên được công nhận giảng viên dạy giỏi cấp Học viện.

Cùng với công tác giảng dạy, Đảng ủy lãnh đạo Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học nhằm góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ, giảng viên. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức tọa đàm, hội thảo được thực hiện có chất lượng và đem lại hiệu quả thiết thực. Nhà trường đã thực hiện 10 đề tài khoa học cấp cơ sở trong đó có 1 đề tài nghiệm thu xếp loại xuất sắc. Tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học cấp cơ sở với nhiều hình thức đa dạng huy động

sự tham gia của đông đảo giảng viên, học viên và một số cán bộ có trình độ chuyên môn ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham gia. Hiện nay, Nhà trường đang triển khai Đề tài khoa học cấp tỉnh “*Phát triển kinh tế-xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị*” và chuẩn bị các thủ tục để triển khai đề tài “*Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện công tác hành chính, thông tin tư liệu đảm bảo theo yêu cầu, đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nửa đầu nhiệm kỳ là phải hoàn thành dự thảo “Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn” trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Vì vậy, Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 30/12/2022 “*Về xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025*”. Nghị quyết đưa ra quan điểm chỉ đạo xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “*về trường chính trị chuẩn*”, là bước đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, là cơ sở nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đang đặt ra của địa phương trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tính đến thời điểm

này, “*Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn*” đã hoàn thành dự thảo. Nhà trường đã đạt 42/55 tiêu chí, đạt 76,36%.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ nhằm xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Xác định tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn luôn quan tâm và thường xuyên chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trên các mặt như:

Thứ nhất, công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn chăm lo công tác chính trị tư tưởng, đã có nhiều chủ trương, biện pháp, chỉ đạo, tăng cường công tác chính trị tư tưởng. Đảng ủy thường xuyên tổ chức việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương khóa XIII, các chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của cấp ủy Đảng cấp trên, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức rõ vị trí, ý nghĩa của nghị quyết đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, ý chí, hành động, đồng thời, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với Đảng. Đảng ủy quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 01/4/2023 tham gia và sử dụng trang

fanpage chính luận của đảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn và Quy định số 35-QĐ/ĐU ngày 01/4/2023 “*về việc cán bộ, đảng viên, học viên tham gia và sử dụng trang fanpage chính luận của Trường Chính trị Lê Duẩn*”.

Mặt khác, Đảng ủy lãnh đạo cấp ủy các chi bộ trực thuộc chủ động thực hiện nhiều giải pháp giải quyết các vấn đề tư tưởng có thể nảy sinh. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng phù hợp với đặc thù của Nhà trường, coi trọng việc nắm, quản lý tình hình, diễn biến tư tưởng, dư luận trong chi bộ mình và có phương án xử lý kịp thời. Chính vì vậy, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ nhận thức sâu sắc, giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm cao, chủ động, đoàn kết, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, có thái độ đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng thực sự góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Động viên cán bộ đảng viên và học viên tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức. Kết quả tập thể Đảng bộ Trường được tặng Bằng khen và hai cá nhân đạt giải Khuyến khích.

Thứ hai, lãnh đạo về công tác cán bộ.

Đảng ủy rất chú trọng đến công tác cán bộ, đây là khâu then chốt của then chốt. Đảng ủy cùng Ban Giám hiệu thực hiện công tác bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo trường, phó các khoa, phòng giai đoạn 2020 - 2025 và quy hoạch giai đoạn 2025 - 2030. Bởi vì, đội

ngũ trường, phó các khoa, phòng là lực lượng nòng cốt, có trình độ, trí tuệ và bản lĩnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong hiện tại, hướng đến đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn. Trong năm 2022, thực hiện Hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Đảng ủy lấy phiếu giới thiệu bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư nhiệm kỳ 2020-2025 và lấy phiếu giới thiệu quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đặc biệt, tháng 8/2022, Đảng ủy đã thực hiện đầy đủ các bước, các quy định để kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và đã tổ chức thành công đại hội của 03 chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng đã chỉ đạo các chi bộ về công tác phát triển đảng viên, chuyển giấy giới thiệu sinh hoạt đảng theo đúng quy định cho các lớp học tập trung tại trường, bổ sung lý lịch đảng viên kịp thời theo yêu cầu của cấp trên. Đảng ủy cử các đồng chí có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hội nghị cấp trên tổ chức, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ. Chính vì vậy, mà công tác này được thực hiện đúng theo quy định và đảm bảo về thời gian.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, Đảng ủy đưa ra chương trình giám sát hàng năm đối với các chi bộ trực thuộc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có chương trình kiểm tra đối với các chi bộ học

viên, nội dung được nghiên cứu và lựa chọn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ trực thuộc và nhiệm vụ được giao tại thời điểm giám sát, kiểm tra. Trong 3 năm 2020 - 2023, Đảng ủy tiến hành giám sát đối với 03 chi bộ trực thuộc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra công tác đảng vụ đối với 05 chi bộ học viên. Hoạt động này được thực hiện đúng quy trình, quy định và phù hợp với kế hoạch của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Sau khi giám sát, kiểm tra, Đảng ủy có thông báo kết quả về nội dung đã được thực hiện và yêu cầu sửa đổi nếu có.

Thứ tư, thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng ủy quán triệt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “*về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch theo hướng dẫn của các cấp bộ đảng cấp trên để chỉ đạo các chi bộ triển khai thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả. Thông qua việc đăng ký và xây dựng chuẩn mực của tập thể, đảng viên đã có sức lan tỏa sâu rộng thúc đẩy tinh thần thi đua trong cán bộ, viên chức của khoa, phòng tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng ủy chú trọng chỉ đạo đội ngũ giảng viên lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các bài giảng ở các bộ môn góp phần tuyên truyền với nhiều kênh đến người học.

Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể trong Nhà trường hoạt động có chất lượng và hiệu quả, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình.

Chỉ đạo Chi đoàn nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, và tổ chức các hoạt động sôi nổi, thiết thực, tham gia tốt cuộc vận động “*Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác*”. Hàng năm, Chi đoàn trường đều đạt danh hiệu vững mạnh. Đảng ủy chỉ đạo Đại hội Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2022 - 2024; Đại hội Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI nhiệm kỳ 2023 - 2028 thành công tốt đẹp.

Đảng ủy lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ổn định. Công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả quan trọng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thực hiện. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động của Đảng bộ, của Nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong nửa đầu nhiệm kỳ vẫn còn một số hạn chế nhất định:

Một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đưa ra vẫn chưa thực hiện được như kết nạp đảng viên mới (02 đảng viên), 03 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 02 giảng viên chưa học lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đến thời điểm tháng 8/2023 “*Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn*” vẫn chưa được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

Năm 2023 là năm bản lề để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đảng ủy cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, nâng cao tính chiến đấu, sự chủ động, nhạy bén trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng bằng nhiều hình thức thích hợp, kịp thời để quán triệt đầy đủ và sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Định hướng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những biểu hiện mất dân chủ, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức kỷ luật; phòng chống sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên theo Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề từng năm. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt chi bộ, tăng cường sinh hoạt chuyên đề. Tổ chức có hiệu quả Diễn đàn sinh hoạt Chi bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và các nghị quyết của Đảng.

Hai là, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hàng năm và một số nhiệm vụ đột xuất khác. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học như: mỗi năm thực hiện 3 đề tài khoa học cấp cơ sở và 3 hội thảo cấp cơ sở; trong gần 3 năm còn lại của nhiệm kỳ thực hiện 3 đề tài khoa học cấp tỉnh, xuất bản 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội

thảo, tổ chức 1 hội thảo khoa học cấp tỉnh theo quy định.

Ba là, Đảng ủy chỉ đạo bổ sung hoàn thiện “*Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn*” và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Chú trọng các giải pháp để hoàn thành 13 tiêu chí còn lại theo quy định trường chuẩn. Hiện nay, có hai tiêu chí khó thực hiện nhất, đó là cơ sở vật chất và tiêu chí biên chế, con người. Nhà trường kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ nhằm đảm bảo thực hiện trường chính trị chuẩn theo quy định.

Bốn là, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 04 về xây dựng trường chính trị chuẩn, trên cơ sở này, các chi bộ trực thuộc nhất là Chi bộ Liên khoa có kế hoạch thực hiện, vì đây là chi bộ nòng cốt thực hiện các nội dung liên quan đến trường chính trị chuẩn. Nhà trường đề xuất tỉnh cần có chính sách khuyến khích, động viên giảng viên đi nghiên cứu sinh nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học, là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường trong tương lai.

Năm là, Đảng ủy đề xuất Ban Tổ chức của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh có hướng dẫn cụ thể để Đảng ủy thực hiện các thủ tục theo quy định của Đảng để kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Hiện nay, Đảng bộ còn 04 quần chúng đang sinh hoạt tại Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu.

Sáu là, Đảng ủy lãnh đạo xây dựng văn hóa trường Đảng, không ngừng tích lũy,

bồi đắp, phát huy truyền thống vẻ vang, những giá trị mà các thế hệ cán bộ, học viên, giảng viên Nhà trường đã xây dựng nên trong gần 80 năm xây dựng và trưởng thành. Đồng thời xác lập những giá trị mới của văn hóa trường Đảng gắn với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và hướng đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới.

Bảy là, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát để giữ gìn kỷ luật của Đảng, đấu tranh phòng chống các hiện tượng tiêu cực, sai trái, lệch lạc làm ảnh hưởng đến danh dự uy tín của người đảng viên, của Đảng bộ và của Nhà trường.


Kiểm tra việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất, lối sống của người đảng viên, mối quan hệ với học viên, với nhân dân. Kiểm tra và đề xuất Đảng ủy xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp đảng viên nếu có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng quan liêu.

Trong thời gian tới, để hoàn thành tốt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, Đảng ủy cần phát huy hơn nữa vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của mình, cùng với Ban Giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, quyết tâm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức độ 1 vào năm 2025./.

SOẠN VÀ GIẢNG GIÁO ÁN ĐIỆN TỬ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. TRẦN HOÀNG

Trưởng khoa Lý luận cơ sở

 Quốc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với bước phát triển và hội tụ nhiều công nghệ, trong đó cốt lõi là công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đã làm thay đổi sâu sắc, tạo ra những biến đổi to lớn trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp nhận thành tựu của khoa học - công nghệ, các nhà giáo dục đã chủ động nắm bắt thời cơ và đưa vào lĩnh vực giáo dục, tạo ra bước đột phá về chất nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình giảng dạy là xu hướng tất yếu trước yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo. Hiệu quả đó đã được chứng minh qua thực tiễn và tạo bước đột phá về chất trong quy trình dạy và học.

Trường Chính trị Lê Duẩn là một trong số trường sớm xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ dạy học. Từ năm 2006, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và soạn giảng bằng giáo án điện tử đã được chú trọng. Thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy lý luận chính trị đã tạo ra sự thay đổi căn bản đối với cả giảng viên và học viên trên các mặt: Tiếp cận công nghệ, xử lý thông tin, giải quyết tình huống, phát huy khả năng tư duy, tiếp nhận kiến thức về cả lý luận lẫn thực tiễn thông qua hình ảnh minh họa trực quan sinh động của phim, ảnh, tư liệu... Đặc biệt, khi

đại dịch Covid-19 bùng phát, thực hiện chủ trương chuyển sang hình thức dạy - học trực tuyến thì 100% giảng viên đã soạn và giảng bằng giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint. Việc sử dụng giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint để làm phương tiện giảng dạy đã thực sự tạo ra bước chuyển đổi căn bản, trở thành phương tiện hỗ trợ trong quy trình giảng dạy của giảng viên ở Trường Chính trị Lê Duẩn.

1. Những kết quả đạt được

Cho đến nay, ở Trường Chính trị Lê Duẩn chưa có một hội thảo hoặc công trình tổng kết thực tiễn nào về việc soạn và giảng bằng giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint. Tuy nhiên qua dự giờ, thao giảng và các hội thi giảng viên dạy giỏi hằng năm, việc giảng dạy bằng giáo án điện tử ở Trường chính trị Lê Duẩn có thể ghi nhận một số mặt tích cực sau:

Thứ nhất, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn và giảng bằng giáo án điện tử đã tạo ra một môi trường giảng dạy và học tập khác hẳn môi trường và phương pháp truyền thống. Trong hoạt động giảng dạy, việc soạn giáo án điện tử có mặt tích cực hơn trong tiếp cận công nghệ, phương thức xử lý thông tin cập nhật, cô đọng, ngắn gọn, rõ ràng và trực quan nên hiệu quả tiếp thu và tính thuyết phục người học cao hơn.

Thứ hai, bài giảng sinh động, mang tính trực quan thông qua việc sử dụng hình ảnh minh họa của phim, ảnh, tư liệu... đó là những

luận cứ tăng tính thuyết phục cho những luận chứng được nêu ra. Đồng thời học viên có nhiều hơn phương thức tiếp thu kiến thức qua nhiều giác quan, chiều cạnh nhờ đó mà chất lượng học tập được nâng cao.

Thứ ba, để thực hiện bài giảng bằng giáo án điện tử đòi hỏi giảng viên phải có một trình độ tin học nhất định mới có thể làm chủ được công nghệ soạn và giảng. Chính yêu cầu đó đã tạo ra tính tích cực học tập, nắm bắt công nghệ thông tin, chủ động tìm kiếm và cập nhật kiến thức, phát huy được sức sáng tạo của giảng viên trong xây dựng, thiết kế bài giảng.

Thứ tư, giảng viên có nhiều hơn cơ hội và thời gian để truyền tải nội dung bài giảng, sử dụng và cung cấp được nhiều hơn thông tin cho bài giảng vì không phải mất nhiều thời gian cho việc thao tác trên bảng. Ở một phương diện khác, ít nhiều cũng hạn chế được ảnh hưởng của bụi phấn đến sức khỏe của giảng viên và học viên.

2. Một số vấn đề cần trao đổi

Để có một bài giảng bằng giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint đòi hỏi giảng viên phải mất nhiều thời gian chuẩn bị hơn so với phương pháp giảng truyền thống. Ngoài kỹ năng sử dụng công nghệ PowerPoint, giảng viên cần phải có tư duy thiết kế bài giảng sáng tạo, thẩm mỹ về font chữ, hình ảnh minh họa, tư liệu, âm thanh, hiệu ứng... phù hợp với từng bài giảng và từng đối tượng người học. Từ yêu cầu đó và qua thực tiễn soạn - giảng bằng giáo án điện tử ở Trường Chính trị Lê Duẩn, tôi xin nêu một số vấn đề để cùng đồng nghiệp trao đổi.

Một là, trình bày nội dung bài giảng trong các slide.

Khác với bài soạn giảng truyền thống, mỗi slide để trình bày nội dung của bài giảng giáo án điện tử là có hạn. Chính vì

vậy, cần phải lựa chọn những kiến thức cơ bản, trọng tâm, có tính khái quát, cô đọng và chất lọc cao để thể hiện trong các slide. Tránh tình trạng nội dung trình bày trong các slide bài giảng quá dài dẫn đến học viên chỉ lo ghi chép không tập trung nghe giảng. Thông tin ở mỗi slide phải rất khái quát, nội dung rất cơ bản để người học không bị mất nhiều thời gian vào việc đọc thông tin, làm giảm sự chú ý của người nghe. Để học viên có thể theo dõi và ghi chép thì trong mỗi slide, nội dung không nên xuất hiện tất cả cùng một lúc mà cần được phân đoạn, đóng khung từng ý, từng vấn đề, từng nội dung thích hợp, tương ứng là một phương thức để tạo sự chú ý và cô đọng trọng tâm của nội dung cần chuyển tải.

Hai là, font và size chữ là một vấn đề cần được chú ý khi soạn giảng.

Nếu size quá nhỏ thì không thể đọc được, quá lớn thì không phù hợp với giới hạn của slide. Chính vì vậy, chỉ nên dùng các chữ đậm và có thể size lớn hơn với các tiêu đề, phần còn lại cần rõ, gọn và thống nhất để bảo đảm tính đồng bộ, đẹp và tiện theo dõi. Kinh nghiệm cho thấy nên sử dụng size chữ 26 khi soạn giảng thì sẽ rõ và dễ đọc. Sử dụng các font chữ đơn giản, rõ ràng, không chọn các font chữ quá cầu kỳ, phức tạp.

Trình bày trong mỗi slide cũng là một vấn đề cần được chú ý. Không nên trình bày nội dung tràn slide từ trên xuống hoặc từ trái qua, mà cần phải chừa khoảng trống đều hai bên và trên dưới theo tỷ lệ thích hợp để đảm bảo tính mỹ thuật, sự sắc nét và không mất chi tiết khi trình chiếu lên màn hình.

Ba là, về màu sắc, hiệu ứng, âm thanh.

Tuân thủ nguyên tắc tương phản là yêu cầu bắt buộc khi sử dụng màu sắc nền hình và chữ, điều đó sẽ giúp cho các slide và chữ sẽ nổi bật hơn. Chẳng hạn, khi dùng màu nền

đậm thì chỉ nên sử dụng chữ có màu sáng hay trắng; ngược lại chỉ nên sử dụng các màu chữ đậm như đen, xanh đậm... trên nền trắng hay nền màu sáng. Một thực tế cho thấy cần tránh sử dụng những gam sắc màu như nâu, đà, đỏ... vì sẽ không rõ khi trình chiếu. Ở chiều ngược lại, cũng cần chú ý không nên sử dụng các màu quá chói hoặc quá tương phản nhau vì sẽ gây nên sự khó chịu, ức chế khi theo dõi bài giảng.

Thiết lập các hiệu ứng và sử dụng âm thanh cũng là một nghệ thuật cần thiết để làm cho bài giảng thêm sinh động, mang lại không khí mới mẻ, hứng thú trong học tập. Tuy vậy, các hiệu ứng, âm thanh cần được thiết lập phù hợp với từng nội dung bài giảng và đối tượng người học. Thứ tự xuất hiện các nội dung, hiệu ứng các dòng chữ từ dưới lên, từ trên xuống, từ trái sang phải, phải sang trái hoặc các hiệu ứng âm thanh khác không nên quá lạm dụng, tạo ra sự nhảy múa rối rắm không cần thiết. Không nên sử dụng âm thanh (nếu có) trong hiệu ứng xuất hiện chữ vì có thể tạo ra sự hài hước không cần thiết và sẽ làm phân tâm người nghe.

Bốn là, việc sử dụng tư liệu minh họa.

Những hình ảnh hay đoạn phim tư liệu khi đưa vào slide bài giảng cần phải phù hợp với nội dung bài giảng, giảng viên cần nói rõ nguồn của tài liệu trích dẫn, giải thích rõ nội dung và ý tưởng minh họa trong bài giảng. Những tài liệu có tính chất tham khảo, cập nhật từ thực tiễn cần phải có nguồn trích dẫn rõ ràng, mức độ tin cậy và chính xác cao, điều đó đảm bảo tính khách quan, khoa học và tính thuyết phục khi sử dụng tư liệu để minh họa. Tuy vậy cần chú ý dù tư liệu có hay, phù hợp nội dung bài giảng đến đâu nhưng hiệu ứng không tốt, không rõ ràng, mờ, nhòe... thì sẽ không có tác dụng cung cấp thông tin như mong muốn.

Ở một phương diện khác, cần thấy rằng tính chưa đồng bộ của hạ tầng thông tin, thiết bị của nhà trường, của các trung tâm chính trị, các địa điểm mở lớp; sự cố mất điện; sự không tương thích giữa máy tính và Projector; thiết lập chế độ trình chiếu, góc chiếu, ánh sáng, tiêu cự... không hợp lý, không phù hợp sẽ gây ra sự phiền toái và có thể dẫn đến bị động, lúng túng trong thực hiện bài giảng. Chính vì vậy, sự linh hoạt trong chuyển đổi phương thức giảng dạy là vấn đề cần phải sẵn sàng và được chủ động tính đến. Để có được những kỹ năng và sự linh hoạt chuyển đổi phương pháp trong rất nhiều tình huống bất khả kháng xuất phát từ cả chủ quan lẫn khách quan tùy thuộc vào kỹ năng và bản lĩnh của người giảng viên. Vì vậy, trước khi tiến hành giảng dạy bằng giáo án điện tử, cần phải có sự chuẩn bị trước hoặc được người có chuyên môn hướng dẫn cụ thể về kỹ năng sử dụng các thiết bị, máy móc và cách khắc phục các sự cố thông thường.

Trong hoạt động giảng dạy lý luận chính trị, việc soạn - giảng giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint bên cạnh mặt tích cực thì cũng có những hạn chế của nó. Việc sử dụng giáo án điện tử để làm phương tiện giảng dạy đã tạo ra một không khí học tập và nhiều thay đổi so với phương pháp truyền thống. Người học có nhiều hơn phương thức tư duy và đa dạng hơn trong tiếp nhận kiến thức. Tuy nhiên, cần thấy rằng đó chỉ là các phương tiện hỗ trợ chứ không thể thay thế vai trò chủ đạo của người giảng viên trong hoạt động giảng dạy. Chính vì vậy, cần thấy rằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giáo án điện tử trình chiếu trên PowerPoint với giáo án truyền thống trong soạn và giảng trên nền tảng của kiến thức chuyên môn là yếu tố quyết định chất lượng của bài giảng./.

TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI VIỆC PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA KHU DI TÍCH CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM GẮN VỚI FESTIVAL HOÀ BÌNH

ThS. HOÀNG TIẾN DŨNG
Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Ngay 06/6/1969, tại khu căn cứ địa cách mạng tỉnh Tây Ninh, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch. Việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là kết quả đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng rất anh dũng của quân và dân miền Nam, đánh dấu bước thắng lợi có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời là sách lược sáng suốt của cách mạng miền Nam, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao vị thế chính trị của ta trên trường quốc tế.

Năm 1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng, vùng giải phóng Quảng Trị lại nối liền với hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiếp giáp với khu căn cứ cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế và vùng giải phóng Hạ Lào rộng lớn. Vì vậy, tỉnh Quảng Trị nói chung, huyện Cam Lộ nói riêng lúc này đã trở thành vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, xã hội... Mọi hoạt động ở đây đều có liên quan, ảnh hưởng đến tình hình miền Nam và cả nước. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, xây dựng, bảo vệ đất nước và đổi mới thành công. Nguyên Phó Chủ tịch nước, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thị Bình đã đánh giá sự kiện này: *“Hiệp định Paris là thắng lợi quyết định để tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết quả của gần 20 năm chiến tranh ác liệt, gian khổ của*

cả dân tộc. Hiệp định Paris là thắng lợi về mặt quân sự, chính trị và ngoại giao của Việt Nam, đồng thời là thắng lợi của phong trào thế giới ủng hộ Việt Nam. Đó cũng là kết quả của sự đoàn kết ủng hộ hết sức mạnh mẽ của thế giới, đem lại sức mạnh cho Việt Nam ở trên chiến trường cũng như tại bàn đàm phán”.

Để phục vụ cho hoạt động ngoại giao, tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến tới thắng lợi hoàn toàn, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định chọn vùng đất thuộc thôn Tân Hòa, nay là thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đặt trụ sở làm việc. Trụ sở Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được khởi công từ ngày 6/5/1973 đến ngày 30/5/1973 thì hoàn thành. Toàn bộ nguyên vật liệu do nhân dân miền Bắc đóng góp. Khu trụ sở được chia thành hai dãy nhà A và B. Nhà A là nơi làm việc của Chính phủ, trong đó có nhà làm việc Bộ Ngoại giao, nhà khách, nơi trình quốc thư của các đại sứ. Nhà B là nơi làm việc của các nhân viên, phóng viên báo chí. Ngày 6/6/1973, tại Trụ sở đã diễn ra lễ mít tinh trọng thể Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra mắt quốc dân đồng bào trước sự chào mừng của hàng vạn đồng bào và chiến sĩ Quảng Trị, cùng đại biểu 19 nước và đông đảo phóng viên báo chí quốc tế đến dự. Đại sứ nhiều nước đã đến đây trình Quốc thư. Nơi này cũng đã đón tiếp nhiều lãnh tụ các nước như: Fidel Castro, Chủ tịch Đảng Cộng sản Cuba; Georges Marchais, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp.

Theo lời của nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình được khắc ghi tại khu di tích: Với thắng lợi của

chiến dịch 1972 oai hùng, ngày 1/5/1972, Tỉnh lỵ và đại bộ phận tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Chính trị đã quyết định xây dựng Trụ sở Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Cam Lộ, Quảng Trị nhằm tạo vị thế cho Ủy ban cố vấn và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thực hiện các hoạt động ngoại giao và tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh ở miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

Với những giá trị lịch sử - văn hoá quan trọng, di tích Địa điểm trụ sở CPCMLT Cộng hoà miền Nam Việt Nam được Bộ Văn hoá - Thông tin, Thể thao và Du lịch xếp hạng quốc gia theo Quyết định số 154/QĐ ngày 25/01/1991. Năm 1996, di tích được phân cấp cho UBND tỉnh quản lý - sử dụng và phát huy theo Quyết định số 706/UBND của UBND tỉnh ngày 12/7/1996. Sau thời gian Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch mà trực tiếp là Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh quản lý, sử dụng và phát huy giá trị đã tiến hành đầu tư, trùng tu tôn tạo nhiều hạng mục công trình quan trọng, như: Nhà Chính phủ; nhà nghỉ các đại sứ; nhà trưng bày bổ sung; các hạng mục khác: cột cờ, vườn hoa, cây cảnh, đường nội bộ, điện chiếu sáng... Di tích hiện nay đang trong tình trạng quản lý và phát huy giá trị tốt. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa giá trị, đặc biệt trong khâu kết nối giữa chính quyền địa phương với các di tích trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý di tích Địa điểm trụ sở Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho huyện quản lý, sử dụng và phát huy giá trị.

Khu di tích Trụ sở Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Cam Lộ, Quảng Trị là một trong những minh chứng sinh động cho lịch sử đấu tranh gian khổ nhưng oanh liệt, hào hùng của Nhân dân miền Nam. Và đây mãi mãi là biểu tượng cho khát vọng và quyết tâm giành độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của

dân tộc Việt Nam. Đồng thời, cũng là một trong những điểm đến hấp dẫn của tuyến du lịch dọc Quốc lộ 9 (QL.9), và là nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ trẻ.

Những di tích lịch sử cách mạng không chỉ cung cấp và củng cố cho mỗi người tri thức về lịch sử mà còn góp phần giáo dục về tình yêu quê hương, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc. Thế hệ đi trước đã không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, anh dũng hi sinh cho nền độc lập của dân tộc, vì vậy thế hệ trẻ ngày nay cần có lòng biết ơn sâu sắc và “*khắc cốt ghi tâm*” những tháng năm hào hùng ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*”. Đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” sẽ mãi là một truyền thống tốt đẹp mà mỗi người con Việt Nam cần tự hào, gìn giữ và phát triển. Các di tích, địa danh cách mạng rất dễ bị lãng quên và xuống cấp theo thời gian vậy nên việc thăm quan và quảng bá sẽ tạo nên tính chất lâu bền và lưu truyền cho nhiều thế hệ sau.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của vấn đề này, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, huyện Cam Lộ, các Sở, ban, ngành trên toàn tỉnh và các nhà khoa học đã hết sức quan tâm và trong điều kiện kinh phí có thể để thực hiện cho bằng được nhiệm vụ này. Ngay từ những năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xây dựng Đề án “*Đầu tư, bảo tồn, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020*”.^[1]

Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ, Đầu năm 2023, ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có tờ trình gửi Chính phủ về việc xin hỗ trợ kinh phí 7,5 tỷ đồng nhằm: Phục dựng Nhà Chính phủ, một nhà nghỉ của các Đại sứ, xây nền móng và đặt bia ghi dấu của các khu nhà Bộ Ngoại giao và một số dãy nhà còn lại; Xây dựng Nhà bia di tích, Nhà trưng bày bổ sung và các công trình phụ trợ khác, nhằm chào mừng kỷ niệm 50 năm thành lập Khu Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

(06/6/1973 - 06/6/2023) và tiếp đón bà con, khách du lịch đến tham quan.

Từ những nỗ lực của tỉnh Quảng Trị trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của Khu di tích, cho đến hôm nay, nhiệm vụ hết sức quan trọng là phải gắn Khu CPCMLT Cộng hoà miền Nam Việt Nam với Festival vì Hoà bình. Muốn thực hiện được, tôi xin có một số khuyến nghị sau đây:

Một là, cần chú ý đến sự tiện lợi trong giao thông của di tích quốc gia này để phát huy tác dụng. Di tích ở thị trấn Cam Lộ nằm giữa hai trục giao thông chính là Quốc lộ 9 và đường Hồ Chí Minh, nên nếu từ hướng Đông Hà lên theo Quốc lộ 9 hoặc theo chiều ngược lại từ Lao Bảo về đều thuận tiện, nếu từ Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn đi vào cũng vậy, còn từ cầu Hiền Lương vào đến Ngã Tư Sòng rẽ trái đi lên đều dễ dàng ghé lại.

Trong Festival Vì Hoà bình của Quảng Trị, nên kết nối các điểm đến với di tích, đặc biệt là với di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải để tạo thành điểm nhấn ước muốn thống nhất non sông và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam, cụ thể hóa tinh thần hòa bình, hòa hợp và hòa giải như chủ trương của Bộ Chính trị đã đề ra và tích cực thực hiện.

Hai là, tìm lại các nhân chứng sống, hiện vật, câu chuyện để tiếp tục bổ sung cho tư liệu về di tích, cũng như tăng cường thêm phần thuyết minh bằng phim tài liệu (tư liệu), ảnh tư liệu, tranh minh họa, bài hát... tạo nên sự cộng hưởng phong phú, đa dạng của các loại hình báo chí, nghệ thuật trong giới thiệu di tích, kể cả phần quảng bá một số thành tựu tiêu biểu và tiềm năng văn hóa, du lịch của tỉnh Quảng Trị để du khách gần xa được biết. Hình thức quảng bá nên cô đọng, sinh động, xúc động, dễ tiếp thu, dễ nhớ, nên chú trọng xây dựng một cuốn phim gói gọn được quá khứ và hiện tại một cách thông minh, chân thực và sâu sắc.

Ba là, nên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử di tích, sáng tác về di tích chẳng hạn các cuộc thi viết bài, sáng tác văn nghệ như: nhiếp ảnh, vẽ

tranh, viết ca khúc... Cần tăng cường truyền thông bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin chính thống và mạng xã hội để mọi người biết, hiểu rõ hơn về di tích. Chú trọng đến người Quảng Trị xa quê, nhất là các hội đồng hương hoạt động hiệu quả ở các thành phố lớn. Ngoài cuộc thi nêu trên, nên tổ chức cuộc thi sáng tạo Lôgô biểu trưng cho Festival vì Hoà bình ở Quảng Trị.

Bốn là, tăng cường đối ngoại Nhà nước và đối ngoại nhân dân để giới thiệu, nhắc lại về di tích với bạn bè quốc tế. Thông qua các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, của tỉnh Quảng Trị cũng như đối ngoại nhân dân từ con đường hợp tác văn hóa, thể thao, du lịch, gọi mời du khách nước ngoài, trước hết là các nước trong khu vực đến với di tích. Cần chuẩn bị cho các tour du lịch địa phương Cam Lộ như du lịch từ Hiền Lương đến khu di tích Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam rồi đến di tích Tân Sở - Cần Vương cũng ở Cam Lộ cách đó 10km và một số địa danh lịch sử khác nữa với du lịch sinh thái Cam Lộ nói riêng và Quảng Trị nói chung.

Thay cho lời kết của bài viết này, chúng tôi muốn khẳng định rằng, Di tích lịch sử có vai trò to lớn đối với sự phát triển lành mạnh và bền vững của một dân tộc. Bảo tồn, phát huy, gắn kết với Festival vì Hoà bình là việc làm thiết thực, thường xuyên và cấp bách để tỉnh Quảng Trị thực hiện cho bằng được khát vọng không chỉ là trung tâm du lịch hòa bình mà còn là biểu tượng khát vọng hòa bình, thống nhất, đoàn kết của cả nước. Thông qua việc phát huy giá trị của Khu di tích gắn với Festival vì Hoà bình, chính là cơ hội để tỉnh Quảng Trị phát triển đi lên, đạt được mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, trở thành tỉnh thuộc nhóm trung bình cao; năm 2030 thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước như trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII.

Chú thích:


[1]. Số 2209/TTr-UBND. Quảng Trị ngày 17/7/2013

“DÂN TỘC, KHOA HỌC, ĐẠI CHÚNG”

PHƯƠNG CHÂM CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TỪ NĂM 1943 ĐẾN NAY, VẬN DỤNG VÀO TỈNH QUẢNG TRỊ

TS. TRẦN THANH THỦY

Khoa Xây dựng Đảng

ề cương về văn hóa Việt Nam ra đời năm 1943, do Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo, thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước. Ở bất cứ một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử nào từ năm 1943 đến nay, Đảng ta đều luôn quan tâm đến lĩnh vực văn hóa, kế thừa và phát huy những giá trị của bản Đề cương, không ngừng đổi mới tư duy nhận thức, bổ sung lý luận, hoàn thiện các chủ trương, đường lối về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Ba nguyên tắc: “dân tộc, khoa học, đại chúng” được nêu ra trong bản Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đã trở thành phương châm của nền văn hóa Việt Nam cho đến hiện nay.

1. Nội dung của ba nguyên tắc “dân tộc, khoa học, đại chúng”

Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 xác định ba nguyên tắc cơ bản: dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa (gọi tắt và đảo thứ tự là dân tộc, khoa học, đại chúng).

- Dân tộc hóa: tức là chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập;

- Đại chúng hóa: tức là chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng;

- Khoa học hóa: tức là chống lại tất cả

những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ.

Muốn cho ba nguyên tắc trên thắng lợi, phải kịch liệt chống xu hướng văn hóa bảo thủ, chiết trung, lập dị, bí quan, thần bí, duy tâm, v.v...^[1]; xây dựng nền văn hóa tân dân chủ vào thời điểm đó, tiến tới xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa trong tương lai.

2. Sự kế thừa và phát triển phương châm “dân tộc, khoa học, đại chúng” từ năm 1943 đến nay

Với ba nguyên tắc: “dân tộc, khoa học, đại chúng”, bản Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đã tác động sâu sắc, làm thay đổi nhận thức cũng như thu hút đông đảo giới trí thức, văn nghệ sĩ, những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa sinh hoạt, lao động và sáng tạo cùng quần chúng nhân dân, có mặt trên tất cả mặt trận sản xuất, chiến đấu, khoa học, giáo dục... Nhờ đó, hàng loạt tác phẩm, thành tựu văn hóa mới có giá trị ra đời.

Ngày 24/11/1946, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất khai mạc tại Nhà hát thành phố Hà Nội, với sự tham dự của hơn 200 nhà hoạt động văn hóa đại diện cho phong trào văn hóa toàn quốc. Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Nhiệm vụ của văn hóa mới là phải lấy hạnh phúc của đồng bào, sự nghiệp đấu tranh của dân tộc làm nội dung phản ánh; đồng thời phải tiếp thu những kinh nghiệm của văn hóa xưa và nay để xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam với 3 tính chất: “dân tộc, khoa học, đại chúng”.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), nguyên tắc “*dân tộc*” để chống lại nguy cơ đồng hóa của thực dân Pháp đối với dân tộc mình; nguyên tắc “*khoa học*” để mở rộng trình độ, tư duy, chống lối sống thiếu vệ sinh, mê tín dị đoan, những quan niệm duy tâm, siêu hình đang đè nặng lên đời sống tinh thần của Nhân dân...; nguyên tắc “*đại chúng*” nhằm làm cho các sản phẩm văn hóa trở nên dễ hiểu, ai cũng có thể hiểu và cảm thụ được. Văn hóa phải thực sự là của đa số Nhân dân chứ không phải chỉ của riêng tầng lớp tinh hoa. Tại Hội nghị Cán bộ văn hóa ngày 30/10/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra đánh giá: “*Phải thấy rằng nói chung văn hóa của ta còn loanh quanh trong thành phố, chỗ dễ ăn, chứ chưa đến chỗ đông bào Mèo, đông bào Mán*”^[2]. “*Một vấn đề nữa phải đặt rõ là văn hóa phục vụ ai? Có nhiên chúng ta phải nói là phục vụ công nông binh, tức là phục vụ đại đa số nhân dân*...”^[3].

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nguyên tắc “*dân tộc*” trong lĩnh vực văn hóa tiếp tục được đề cao nhằm chống lại sự xâm lăng về văn hóa, tư tưởng của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, chống lối sống thực dụng, lai căng, vong bản; nguyên tắc “*khoa học*” để nâng cao dân trí, phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; nguyên tắc “*đại chúng*” để mọi người dân đều được thụ hưởng một nền văn hóa mới - văn hóa trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Sau ngày miền Nam được giải phóng (30/4/1975), cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kịp thời đề ra những chủ trương, chính sách đúng đắn để tiếp tục xây dựng nền văn hóa mới

theo phương châm “*dân tộc, khoa học, đại chúng*”; giải phóng sức sáng tạo của Nhân dân, tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi cho Nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc. Các hội văn học nghệ thuật phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật từng bước được củng cố. Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng. Văn hóa truyền thống, văn hóa các dân tộc thiểu số được chú trọng giữ gìn, đầu tư phát triển. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, đáp ứng ngày càng tốt đời sống tinh thần của người dân.

Kế thừa phương châm “*dân tộc, khoa học, đại chúng*”, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhân mạnh: “*phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khơi dậy khát vọng vươn lên*”^[4].

Phát huy phương châm “*dân tộc, khoa học, đại chúng*”, hiện nay, một số chuẩn mực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của con người mới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện, đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật, quy ước, hương ước của các làng, xã; vào quy chế, quy định của các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Tinh

thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, tính tích cực xã hội của Nhân dân về cơ bản được phát huy. Từng bước hình thành nếp sống văn minh, tác phong công nghiệp; tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc; đề cao, tôn trọng, bảo vệ quyền con người. Dân chủ xã hội từng bước được mở rộng, con người Việt Nam ngày càng năng động, sáng tạo hơn, có nhiều cơ hội giao lưu, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Bên cạnh đó, chúng ta cần phải tiếp tục đổi mới tư duy quản lý văn hóa, hoàn thiện thể chế, cải cách bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trong đó kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, tinh thông, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương và địa phương, đề cao vai trò, vị trí, nhiệm vụ của cấp cơ sở trong các hoạt động văn hóa.

3. Vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay

Về nguyên tắc “dân tộc”, Quảng Trị tự hào là vùng đất đã ba lần được chọn làm Kinh đô - Thủ phủ tạm thời của quốc gia: lần thứ nhất, chúa Nguyễn Hoàng đóng đô ở Ái Tử - Trà Bát năm 1558; lần thứ hai, Vua Hàm Nghi đóng đô ở Tân Sở (Cam Lộ) để ban Dụ Cần Vương năm 1885; lần thứ ba, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam di chuyển ra đóng ở thị trấn Cam Lộ năm 1973. Quảng Trị cũng là từng là nơi chứng kiến nỗi đau chia cắt đất nước ròng rã hơn 20 năm (1954 - 1975). Chính vì vậy, Quảng Trị là nơi được chọn để tổ chức Lễ hội Thống nhất non sông hàng năm, khơi dậy ý chí độc lập dân tộc, tự lực, tự cường, tinh thần yêu nước, chống ngoại xâm của con người

Quảng Trị. Phát huy yếu tố dân tộc của mảnh đất Quảng Trị anh hùng, ngày 06/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có Tờ trình số 1959/TTr-UBND gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức “Festival vì Hoà bình” tại tỉnh Quảng Trị. Ngày 29/5/2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4254/VP-CP-KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đồng ý về chủ trương tổ chức một lễ hội với thông điệp Hòa bình tại Quảng Trị; đồng thời giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện theo đúng quy định.

Những năm gần đây, hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc và địa phương luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm; kết quả nghiên cứu đề tài khoa học “*Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập, phát triển*” được phổ biến rộng rãi, góp phần xây dựng và phát huy nhân tố con người Quảng Trị trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó, việc nhận diện những luận điệu xuyên tạc, bài xích văn hóa truyền thống do các thế lực thù địch tiến hành trên không gian mạng cũng cần được đẩy mạnh, góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị cao đẹp của văn hóa Quảng Trị.

Về nguyên tắc “khoa học”, chú trọng xây dựng thể giới quan duy vật tiến bộ cho con người Quảng Trị, bồi đắp tinh thần khoa học, tư duy biện chứng trong đời sống và trong công việc của các cá nhân, tổ chức; xây dựng nền văn hóa Quảng Trị tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, loại bỏ những tàn dư văn hóa lạc hậu, phản khoa học.

Nhằm hiện thực hóa chủ trương chuyển đổi số trong ngành du lịch của tỉnh, Sở Khoa

học và Công nghệ Quảng Trị với vai trò chủ trì đã tiến hành phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Di tích và Bảo tàng tỉnh Quảng Trị và một số đơn vị chức năng thực hiện nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học như: “*Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng hệ thống thông tin di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Trị*”, “*Xây dựng hệ thống thông tin di tích Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 bằng công nghệ GIS, 3D*”, “*Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị*”... Một số sản phẩm ứng dụng khoa học - công nghệ đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả cao, đặc biệt là ứng dụng bản đồ số giúp tìm hiểu Di tích lịch sử văn hóa danh lam thắng cảnh Quảng Trị.

Về nguyên tắc “*đại chúng*”, Quảng Trị hiện nay có 27 lễ hội với 3 loại hình chính: lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội Cách mạng và lễ hội tôn giáo. Các lễ hội phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, các Hội, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân.

Công tác đầu tư, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể, các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm hơn trước. Hoạt động của hệ thống báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình được đẩy mạnh.

Vấn đề xây dựng con người phát triển toàn diện được quan tâm đúng mức thông qua việc xây dựng đạo đức trong gia đình, trường học và xã hội, nhất là thế hệ trẻ; tạo điều kiện nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia hoạt động, sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh...

Kết luận:

Thứ nhất, nguyên tắc “*dân tộc, khoa học, đại chúng*” được đề cập trong bản Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là phương châm phát triển của nền văn hóa Việt Nam nói chung và nền văn hóa Quảng Trị nói riêng trong xu thế hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập trên lĩnh vực văn hóa.

Thứ hai, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, phương châm “*dân tộc, khoa học, đại chúng*” được kế thừa, phát triển liên tục qua các thời kỳ lịch sử từ năm 1943 đến nay.

Thứ ba, trong giai đoạn hiện nay Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị tiếp tục vận dụng phương châm này nhằm phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, của quê hương Quảng Trị để xây dựng, phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh như mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVII đã đề ra./.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 7 (1940 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 319.

[2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 11 (7-1957 - 12-1958)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 558.

[3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 11, Sđd, tr. 558-559*.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 262.

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỪ 2018 - 2022

ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường Chính trị Lê Duẩn có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về lý luận chính trị, về quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở trên cả 3 mặt: tri thức, năng lực thực hành và phẩm chất đạo đức, giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp nâng cao bản lĩnh và nhân cách để có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Với vai trò là trung tâm đào tạo cán bộ của tỉnh, Trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị chính trị trong thời kỳ mới. Công tác đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường Chính trị Lê Duẩn trong nhiều năm qua được quan tâm và đạt được kết quả nhất định, học viên tốt nghiệp đã đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh đặt ra. Trong 5 năm qua (2018 - 2022) Trường Chính trị Lê Duẩn đã thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đạt với nhiều kết quả nổi bật, cụ thể:

** Triển khai thực hiện chương trình trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT), các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy*

Thực hiện Quyết định số 292/QĐ-HVCTQG ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ TCLLCT) thay thế Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/ 4/ 2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình đào tạo TCLLCT - hành chính. Nhà trường nhanh chóng triển khai thực hiện chương trình theo quyết định mới, linh hoạt lựa chọn chuyên đề trong chương

trình Trung cấp lý luận chính trị phù hợp với đối tượng người học trong các phần học: Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương; Kiến thức bổ trợ.

Nhà trường đã bám sát nội dung chương trình, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đặt ra trong triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng mới theo quy định của Bộ Nội vụ từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay.

Hiện tại, đội ngũ giảng viên nhà trường có 28 người trong đó có 02 tiến sĩ, 23 thạc sĩ, 03 cử nhân. Đa số giảng viên thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp nhiều phương pháp khác nhau tạo nên sự hứng thú cho người học. Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác thao giảng, dự giờ nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, trong những năm qua có nhiều giảng viên đã tham gia dự thi giảng viên dạy giỏi cấp Học viện, năm 2021 có 01 giảng viên đạt loại giỏi, 01 giảng viên xếp loại xuất sắc toàn quốc.

Nhà trường luôn thực hiện phương châm giảng dạy lý luận gắn với thực tiễn thông qua việc tổ chức cho học viên tham gia tất cả các hoạt động trong Trường, đi tham quan, nghiên cứu thực tế giúp cho học viên bổ sung kiến thức lý luận đã học đồng thời tạo ra sự hứng thú cho người học trong suốt quá trình đào tạo.

** Công tác đào tạo, bồi dưỡng*

- Kết quả đào tạo Trung cấp lý luận chính trị

Từ năm 2018 đến 2022 nhà trường đào tạo 42 lớp với 2.757 học viên trên địa bàn tỉnh với nhiều loại hình đào tạo khác nhau (trong đó có 399 học viên là cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 14,4% trong số học viên tham gia học và tốt nghiệp).

Bảng 1: Số lượng học viên tốt nghiệp TCLLCT-HC, TCLLCT từ 2018 - 2022

TT	Năm	Số lớp	Số lượng học viên tốt nghiệp
1	2018	09	608
2	2019	08	522
3	2020	09	573
4	2021	09	647
5	2022	07	407

Nguồn: Thống kê phòng QLĐT&NCKH năm 2023

Kết quả học tập: Xuất sắc: 06 học viên, chiếm (0,1%); Giỏi: 940 học viên, chiếm (34,1%); Khá: 1.801 học viên, (65,4%), Trung bình: 10 học viên, chiếm 0,4%.

Bảng 2: Thống kê kết quả xếp loại học tập

TT	NĂM	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP			
		XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH
1	2018	04	189	415	-
2	2019	02	151	361	08
3	2020	-	178	395	-
4	2021	-	277	370	-
5	2022	-	145	260	02

Nguồn: Thống kê phòng QLĐT&NCKH năm 2023

Công tác đánh giá xếp loại học tập của học viên đảm bảo theo tiêu chí Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/ 12/ 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quy định của Nhà trường. Ngoài kết quả học tập, học viên còn được đánh giá xếp loại rèn luyện theo các tiêu chí: ý thức kỷ luật, giờ giấc chuyên cần học tập, sự tích cực tham gia các phong trào hoạt động do Nhà phát động, sự hăng hái và tính tự giác, trách nhiệm tham gia. Thống kê xếp loại rèn luyện qua các năm cụ thể như sau:

Bảng 3: Thống kê kết quả xếp loại rèn luyện cuối khóa

TT	NĂM	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN		
		TỐT	KHÁ	TB
1	2018	594	13	1
2	2019	483	39	-
3	2020	542	30	1
4	2021	596	51	-
5	2022	382	25	-

Nguồn: Thống kê phòng QLĐT&NCKH năm 2023

Xếp loại Tốt có 2.597 học viên (94,2%), xếp loại Khá có 158 học viên (5,73%) và Trung bình có 02 học viên (0,07%).

Kết thúc khoa học, học viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những nghiệp vụ cơ bản về công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Từ đó, góp phần nâng cao niềm tin vào lý tưởng cộng sản, kiên định, trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; hình thành và phát triển ở người học thế giới quan và phương pháp luận khoa học: hiểu đúng, bảo vệ và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác. Trên cơ sở kiến thức đã tiếp thu, người học được rèn luyện lập trường, quan điểm, tư tưởng phương pháp luận khoa học, đạo đức phẩm chất của người cán bộ, đảng viên; nâng cao niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Đảng, vào công cuộc đổi mới của đất nước; nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác.

- Kết quả công tác bồi dưỡng

Nhà trường đã tổ chức nhiều chương trình bồi dưỡng khác nhau như chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương; chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương; chương trình bồi dưỡng quản lý cấp phòng và tương đương; chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã. Trong 5 năm đã tổ chức 56 lớp với 4.132 lượt học viên tham gia học tập và tốt nghiệp, cụ thể như sau:

Bảng 4: Số lượng học viên tốt nghiệp các loại hình bồi dưỡng từ 2018-2022

TT	Năm	Số lớp	Số lượng học viên tốt nghiệp
1	2018	09	824
2	2019	13	932
3	2020	12	835
4	2021	13	895
5	2022	09	646

Nguồn: Thống kê phòng QLĐT&NCKH năm 2023

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn gặp một số hạn chế, khó khăn:

- Về phía Nhà trường: Đội ngũ cán bộ giảng viên của Nhà trường về cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ được giao, song việc nâng cao kiến thức chuyên môn, về lâu dài trong xây dựng trường chính trị chuẩn vẫn còn thiếu giảng viên trình độ cao (tiên sỹ). Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều hạn chế và thiếu (từ giảng đường, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu,...) ảnh hưởng lớn đến việc áp dụng các phương pháp kỹ năng giảng dạy của giảng viên và sự tham gia của học viên. Hoạt động nghiên cứu thực tế có kỳ hạn đối với giảng viên nhưng chưa được triển khai do còn nhiều vướng mắc.

- Về phía học viên: vẫn còn số ít học viên chưa thực sự ý thức trong tự học và tự nghiên cứu nên vẫn còn đối phó trong học tập và tự nghiên cứu.

- Về phía cơ quan cử đi học: nhiều cơ quan, đơn vị chưa làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, lấy kết quả học tập làm thước đo phẩm chất, năng lực, phân loại cán bộ, đảng viên.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, cần thực hiện tốt những vấn đề sau:

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, quán triệt giảng viên cập nhật các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên vào công tác giảng dạy. Chú trọng hơn nữa chất lượng tuyên truyền, lồng ghép quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ

Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại gắn lý luận với thực tiễn, nhằm khắc phục cả nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đồng thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đất nước và theo tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Trị.

Thứ hai, tiếp tục bám sát và thực hiện nghiêm túc bộ Quy chế Quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị. Cùng hướng đến xây dựng tinh thần môi trường học tập, văn hóa trường Đảng nhằm phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn mức độ I vào năm 2025, tiến tới hoàn thành đạt chuẩn mức II vào năm 2030.

Thứ ba, mỗi học viên cần xây dựng thái độ chủ động, tích cực tham gia học tập để không ngừng phát huy ý thức học tập và rèn luyện, xem quá trình được học tập là cơ hội để hoàn thiện bản thân và xác định mục tiêu để cống hiến xây dựng quê hương, đất nước. Học viên cần tích cực, chủ động đọc giáo trình và tìm hiểu bài học trước khi đến lớp để trong giờ học tham gia phát biểu ý kiến, trao đổi nội dung bài học, tham gia thảo luận nhóm để nâng cao chất lượng học tập. Mỗi học viên phải nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc học tập để nâng cao trình độ lý luận và năng lực thực tiễn.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với cơ quan cử học viên theo học làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, lấy kết quả học tập làm thước đo phẩm chất, năng lực, đánh giá cán bộ, đảng viên.


Thứ năm, tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư các trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Muốn thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo phải gắn liền trang bị cơ sở vật chất với việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và sự hỗ trợ các trang thiết bị cho cán bộ quản lý thực hiện công tác điều hành, giám sát hoạt động dạy và học.

Tin rằng, với sự quyết tâm và trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường cùng tập thể toàn bộ cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ phát huy hơn nữa những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay./.

DÂN CHỦ TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - NHẬN THỨC VÀ VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. LÊ THỊ TƯỜNG ANH

Khoa Nhà nước và pháp luật

 Dân chủ là một giá trị của nhân loại, là nhu cầu tất yếu của con người và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Xét về bản chất, dân chủ là quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia quản lý đất nước về mọi mặt, hay nói cách khác là “quyền lực thuộc về Nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ quan điểm về dân chủ trong việc xây dựng Nhà nước Việt Nam là: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”. Mà trước hết, quyền đó phải được thể hiện bằng pháp luật, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chính nhờ có pháp luật và thông qua pháp luật mà người dân nắm được các quyền hạn cũng như nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện dân chủ và tự giác thực hiện, từ đó đảm bảo cho xã hội vừa có dân chủ, vừa có kỷ cương.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta luôn hướng tới, quyết tâm biến nó thành hiện thực. Đại hội XI của Đảng đã khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ...”. Điều đó cho thấy Đảng ta đã xác định rõ vị trí của dân chủ và thực hành dân chủ trong quá trình phát triển xã hội.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ

vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân”.

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”.

Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ được biểu hiện và thực hiện dưới nhiều hình thức, phương tiện khác nhau. Tuy nhiên, hình thức phổ biến nhất, hiệu quả nhất hiện nay là thông qua pháp luật và hiện thực hóa bằng pháp luật. Tính chất dân chủ sẽ là thước đo đánh giá sự tiến bộ, phát triển của một nền pháp luật. Một nền pháp luật chỉ được coi là tiến bộ khi những giá trị đích thực của dân chủ được thể hiện trong các hoạt động pháp luật: Từ hoạt động lập pháp đến hoạt động hiện thực hóa luật pháp. Nghĩa là quá trình lập pháp phải được tiến hành bằng phương thức dân chủ, huy động sự tham gia tích cực, chủ động của người dân vào hoạt động này. Dân chủ cũng đòi hỏi khi xây dựng hệ thống chính sách và pháp luật cần xác định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của công dân. Đồng thời, khi pháp luật được phổ biến trong cuộc sống, thông qua sự phản ánh từ cơ sở, pháp luật dần dần có sự điều chỉnh cho phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Phải làm sao để pháp luật nước ta thể hiện đầy đủ

ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Đó là con đường duy nhất và hiệu quả nhất để những quy tắc, chuẩn mực pháp luật được hiện thực hóa một cách sống động trong đời sống, hình thành văn hóa pháp lý trong xã hội. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến xây dựng, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đầu tiên phải kể đến là sự thành công của Hiến pháp năm 2013 khi dành một chương (Chương 2) để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, với số lượng lớn tới 36 điều/120 điều. Ở đây điều đáng nói là không chỉ quy định trong 36 điều mà tư tưởng tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân còn được đề cập trong hầu hết các điều, khoản còn lại của Hiến pháp. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân còn được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác như: Luật Trưng cầu ý dân năm 2015, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Đặc xá năm 2018, Luật Tổ cáo năm 2018...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát huy dân chủ còn bộc lộ nhiều hạn chế, thậm chí có vấn đề bức xúc, đòi hỏi cần có những biện pháp hữu hiệu, kiên quyết trong giải quyết. Để sự nghiệp đổi mới đạt nhiều thành tựu mới, một trong những vấn đề tiên quyết cần tiếp tục là phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước phải thường xuyên phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đi đôi với việc tăng cường kỷ cương, phép nước, giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, tiếp tục tạo

ra hành lang pháp lý đa dạng hơn để người dân phát huy tối đa quyền làm chủ của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy bài Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong phần học kiến thức Bổ trợ của chương trình Trung cấp lý luận chính trị của cần nắm vững một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Điều 2 Hiến pháp 2013 quy định: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chính vì vậy khi truyền đạt đến học viên cần lý giải: xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân phải nắm vững mục tiêu là tôn trọng, bảo vệ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tất cả vì độc lập dân tộc, dân chủ, tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Thứ hai, phát huy quyền làm chủ để Nhân dân thực sự thực hiện quyền làm chủ đất nước của mình. Trong quá trình phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, để nhân dân thực sự thực hiện quyền lực và quyền làm chủ đất nước của mình, cần nắm vững bản chất và nội dung của vấn đề dân chủ. Dân chủ ở nước ta là dân chủ xã hội chủ nghĩa, là nền dân chủ của khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Dân chủ gắn bó chặt chẽ với kỷ luật, kỷ cương; quyền lợi đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ; dân chủ được cụ

thể hóa thành pháp luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật; khắc phục tình trạng vô kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tuyệt đối không mơ hồ trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với các giá trị văn hoá dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cần phải kiên quyết phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, mị dân, núp dưới chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” tư sản để xuyên tạc những giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã xây dựng, vun đắp trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Cán bộ, đảng viên phải có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn để thực sự là “*người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”, toàn tâm, toàn ý phục vụ lợi ích của Nhân dân. Đây là nhân tố “*cốt lõi*” bảo đảm sự thành công của nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Theo đó, cùng với việc nâng cao bản lĩnh chính trị, giáo dục đạo đức cách mạng, phải đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ tri thức về chính trị học, xã hội học, về hệ thống chính trị, pháp luật, quản lý hành chính nhà nước, về tổ chức lao động khoa học và tâm lý quản lý... Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ công chức theo các ngạch, bậc; tổ chức tốt việc đào tạo và thi tuyển, sát hạch, sàng lọc, bổ nhiệm theo chức danh theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XII).

Thứ tư, tăng cường vai trò lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Để đáp ứng những đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết, cần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam khẳng định và được xác định rõ tại Điều 4 Hiến pháp năm 2013. Thực tiễn đó chỉ rõ: sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội là điều kiện để bảo đảm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, bảo đảm cho hệ thống chính trị có đủ khả năng đưa đất nước ta từng bước vượt qua nguy cơ, thách thức, vững vàng đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do đó, phải xây dựng, củng cố hệ thống chính trị một cách đồng bộ; đặc biệt là đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, đồng thời xây dựng kiện toàn bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, trong sạch, có hiệu lực, hiệu quả cao.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta hướng tới xây dựng và hoàn thiện là nền dân chủ rộng rãi, mang tính toàn diện, được thực hiện thông qua hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, trước hết là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân lao động, thu hút nhân dân lao động tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội nhằm phục vụ cho lợi ích của đại đa số Nhân dân lao động và bảo đảm quyền làm chủ của họ cả về mặt pháp lý cũng như trên thực tế. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân là phương hướng, cách thức cơ bản để phát huy dân chủ và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vì Nhà nước đó sẽ bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân./.

GÓP PHẦN TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CN. NGUYỄN HẢI LÝ

Khoa Lý luận cơ sở

Lịch sử xã hội loài người đã đang và sẽ trải qua năm hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao (công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa). Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa được C.Mác khẳng định là tiến bộ nhất trong lịch sử xã hội loài người. Khi phân kỳ quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa cộng sản C.Mác chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn thấp (thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản) và giai đoạn cao (chủ nghĩa cộng sản).

Trong tác phẩm Phê phán Cương lĩnh Gôta, C.Mác đã nêu lên định nghĩa về thời kỳ quá độ: *“Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”*^[1]. Đối với luận điểm này chúng ta có thể hiểu nó như sau: Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản hay còn gọi là giai đoạn thấp. Và quá độ này được hiểu là quá độ từ chủ nghĩa tư bản đã đạt tới trình độ phát triển cao sang chủ nghĩa cộng sản, là *“sự quá độ”* trực tiếp, không qua bất kỳ khâu trung gian nào.

Đặc điểm của giai đoạn này: C.Mác cho rằng, thời kỳ quá độ là thời kỳ *“giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa”*

chính là xã hội quá độ. Trong đó, là có những dấu vết, những bộ phận của xã hội cũ tư bản chủ nghĩa ở mọi lĩnh vực đời sống xã hội; và đồng thời trong giai đoạn đó, là sự xuất hiện và hình thành những nhân tố của xã hội mới cộng sản chủ nghĩa, nhất là những đặc điểm kinh tế được biểu hiện rõ nét nhất trong các quan hệ kinh tế. Đó là những quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất và về phân phối sản phẩm lao động. Có thể thấy rằng, mặc dù chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại, giai cấp tư sản đã bị lật đổ nhưng chế độ tư hữu vẫn tồn tại và việc cải tạo và đi đến xóa bỏ chế độ tư hữu là một quá trình khó khăn và lâu dài, có thể là rất lâu dài. Ph.Ăng-ghe-n chỉ rõ: *“chỉ có thể cải tạo xã hội hiện nay một cách dần dần, và chỉ khi nào đã tạo ra được một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới thủ tiêu được chế độ tư hữu”*^[2]. Đây chính là những tàn dư của xã hội cũ xã hội tư bản chủ nghĩa.

Công cụ để thực hiện sự cải biến đó là nhà nước chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản. Hiểu về vấn đề này như sau: để thực hiện thành công bước quá độ lên chủ nghĩa cộng sản thì giai cấp vô sản sau khi đánh đổ giai cấp tư sản và trở thành lực lượng lãnh đạo xã hội phải sử dụng nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản để không chỉ thực hiện cải biến xã hội một cách toàn diện mà còn phải chuyên chính đối với những thế lực thù địch không ngừng chống lại chính quyền

của giai cấp vô sản. Như vậy, trong thời kỳ quá độ, giai cấp vô sản để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình thì không có cách nào khác là phải tiếp tục trấn áp bằng bạo lực, vẫn phải thống trị bằng chính quyền.

Định nghĩa về “*thời kỳ quá độ*” của C.Mác đã khái quát một cách đầy đủ và sâu sắc nhất về đặc điểm, nhiệm vụ và công cụ để thực hiện chuyển từ hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa sang hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.

V.I.Lênin đã phát triển lý luận về TKQĐ từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917.

Theo ông, TKQĐ lên CNXH là tất yếu, khách quan đối với mọi nước xây dựng CNXH, song đối với những nước có lực lượng sản xuất phát triển cao thì TKQĐ lên CNXH có nhiều thuận lợi hơn, có thể ngắn hơn so với những nước đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

V.I.Lênin luận giải hai hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản đi lên CNXH: (1) Quá độ lên CNXH từ những nước tư bản đã phát triển. Đây còn gọi là hình thức quá độ trực tiếp; (2) Quá độ lên CNXH từ những nước chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đây còn gọi là hình thức quá độ gián tiếp. Cả hai hình thức này trong TKQĐ đều đan xen “*những mảnh*”, “*những yếu tố*” của xã hội mới và xã hội cũ. Như vậy, những nước quá độ từ chủ nghĩa tư bản đã cần có TKQĐ khá lâu dài thì đối với những nước có điểm xuất phát thấp hơn chủ nghĩa tư bản (tiền chủ nghĩa tư bản như Việt Nam) càng cần phải có một TKQĐ lâu dài hơn.

Chính sách Kinh tế mới (NEP) của V.I.Lênin (3/1921) là sự vận dụng sáng tạo, đúng quy luật của chủ nghĩa Mác vào tình hình cụ thể nước Nga, một quốc gia tiền tư bản chủ nghĩa đi lên CNXH.

Đảng cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và bổ sung, phát triển lý luận về TKQĐ lên CNXH của V.I.Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam trên cơ sở tính quy luật chung và tính đặc thù thể hiện trong từng giai đoạn như sau:

Một là, về tính chất lâu dài, khó khăn và phức tạp của TKQĐ lên CNXH

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”^[5]. Có nghĩa là muốn đi đến chủ nghĩa công sản thì dân tộc phải độc lập và dân cày phải có ruộng. Tại Hội nghị Trung ương 13 khóa II (12-1957), đã nhấn mạnh quan điểm quá độ trực tiếp thay thế cho quan điểm quá độ dần dần, từng bước.

Đại hội VI nhận định TKQĐ ở nước ta, “*là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng*”^[6]. Nhận thức này đã khắc phục được tư tưởng chủ quan, nóng vội, giản đơn về TKQĐ đầu thập kỷ 80 thế kỷ XX, Việt Nam rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng.

Đại hội IX nhận định, TKQĐ ở nước ta là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, phải trải qua một thời kỳ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Cương lĩnh 2011 khẳng định: Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi

to lớn và sâu sắc, trong đó, đặc điểm nổi bật của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hai là, nhận thức về bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa trong TKQĐ lên CNXH

Trước Đại hội IX (2001), “*bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN*” hoặc “*không trải qua CNTB*”. Từ nhận định này dẫn đến tư duy chủ quan, duy ý chí, tách biệt hoàn toàn mối quan hệ giữa các hình thái kinh tế - xã hội, giữa các chế độ xã hội; phủ nhận thành quả mà nhân loại đã đạt được qua các chế độ xã hội, các hình thái kinh tế - xã hội trước đó. Điều này trên thực tế đã cản trở sự phát triển xã hội.

Đại hội IX, “*bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại*”^[7]. Nhận thức khẳng định trên hai phương diện: (1) Xét trên cơ sở lý luận hình thái kinh tế - xã hội thì việc bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua việc *xác lập vị trí thống trị* của quan hệ sản xuất (sở hữu tư hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa) và kiến trúc thượng tầng TBCN (Nhà nước tư sản, tư tưởng, tôn giáo...). (2) CNXH là nấc thang cao hơn CNTB nên cần tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được trong CNTB.

Ba là, về mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của chặng đường đầu TKQĐ

Từ sự nhìn nhận lại tính chất và đặc điểm của TKQĐ, đánh giá các thành quả và hạn chế trong quá trình xây dựng CNXH, Cương lĩnh 1991 xác định rõ mục tiêu tổng quát khi kết thúc TKQĐ ở Việt Nam là “*xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh*”^[8]. Trong đó, mục tiêu của chặng đường đầu TKQĐ ở nước ta là: Thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định, vững chắc tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau.

Đại hội VIII (1996) khẳng định, nước ta đã “*ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng*”, kết thúc chặng đường đầu tiên và bắt đầu bước vào chặng đường tiếp theo của TKQĐ đi lên CNXH với nội dung trọng tâm là đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020.

Đại hội XI (2011) đề ra mục tiêu tổng quát: Xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Đại hội XI nhấn mạnh: Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, v.v.. đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chúng ta một lần nữa khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân

tộc ta có độc lập, tự do thực sự, đất nước phát triển phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đại hội XIII của Đảng đưa ra Đại hội XIII khẳng định *“lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta ngày càng được xác định rõ hơn và từng bước được hiện thực hóa”, “khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”*.

Đại hội XIII của Đảng xác định các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Bốn là, về mô hình xây dựng CNXH trong giai đoạn đầu của TKQĐ đi lên CNXH

Từ 6 đặc trưng trong Cương lĩnh 1991, đến 8 đặc trưng ở Đại hội X (2006) và 8 đặc trưng trong Cương lĩnh 2011, mô hình xã hội XHCN mà nhân dân ta tập trung xây dựng, hướng tới đã được bổ sung, toàn diện và hoàn chỉnh hơn. Đặc trưng tổng quát là *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Kết quả hơn 35 năm đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Từ thực tiễn khách quan của công cuộc đổi mới đất nước hơn 35 năm qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có đánh giá sâu sắc: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*^[9]. Theo

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý 1 năm 2023 của Tổng Cục thống kê Việt Nam cho biết: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,92%; 5,05%; 3,32%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,52%, đóng góp 8,85% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,76%; khu vực dịch vụ tăng 6,79%, đóng góp 95,91%. Quý I năm 2023, CPI tăng 4,18% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 5,01%. Đây những con số biết nói để chứng minh cho sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.19, tr.47
- [2]. C. Mác - Ph. Ăng-ghe-n: *Sđd*, t. 4, tr. 469
- [3]. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia sự thật, t.39, tr.309-310
- [4]. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.44, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, 1977, tr.197.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1986, tr.41
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập II*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H. 2021, tr. 322.
- [8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 94
- [9]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 90

NHẬN DIỆN CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Khoa Lý luận cơ sở

Quyền con người là những giá trị thiêng liêng, cao quý kết tinh từ nhiều nền văn hóa, văn minh của các dân tộc trên thế giới. Lịch sử phát triển của xã hội, xét đến cùng là đấu tranh vì quyền con người, hướng tới việc bảo vệ quyền con người, dù là quyền của một nhóm thiểu số hay quyền của đa số. Quyền con người luôn là mục tiêu và động lực của mọi xã hội, mọi thời đại. Quyền con người là các đặc quyền tự nhiên, bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của tất cả mọi người, được cộng đồng quốc tế và quốc gia thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với quá trình đổi mới tư duy lý luận và thực tiễn phát triển đất nước, nhận thức ngày càng rõ hơn về thời đại, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có vấn đề tôn trọng, bảo đảm quyền con người. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển nhận thức về quyền con người trong thời kỳ mới của đất nước. Đại hội XIII của Đảng xác định: *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”*^[1].

Từ tầm nhìn và định hướng phát triển nói trên, Đại hội đề ra những yêu cầu, nhiệm vụ

mới phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, trong đó quan tâm tới bảo vệ, bảo đảm quyền con người.

Trong 37 năm qua, kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực thúc đẩy, bảo vệ quyền con người. Nhưng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị ở trong nước và ở nước ngoài cố tình xuyên tạc tình hình nhân quyền Việt Nam, ra sức chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa dưới chiêu bài *“dân chủ, nhân quyền”*.

Luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch thường tập trung chính vào một số lĩnh vực:

Thứ nhất, phủ nhận thành tựu, thực tiễn về các giá trị lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng về quyền con người.

Thứ hai, kích động đồng bào dân tộc thiểu số và xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền trên lĩnh vực dân tộc tôn giáo; chỉ trích các văn bản, chính sách, pháp luật về tôn giáo và lợi dụng các vụ việc và việc Nhà nước xử lý các đối tượng, vụ việc phức tạp liên quan tới tôn giáo để xuyên tạc, vu cáo. Các thế lực phản động xuyên tạc rằng: nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam về dân tộc tôn giáo không tương đồng với các công ước quốc tế về quyền con

người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ ba, phê phán, xuyên tạc Nhà nước Việt Nam ngăn cản tự do ngôn luận, tự do bày tỏ chính kiến, tự do hội họp. Chỉ trích chính quyền “trì hoãn” việc ban hành Luật Biểu tình để tiếp tục dung túng bạo lực, đàn áp, bắt giam những nhà hoạt động nhân quyền, có ý kiến “phản biện” Đảng, Nhà nước.

Thứ tư, xuyên tạc, kích động trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật, đạo đức, lối sống. Đặc biệt, chúng tăng cường tung “tin giả” đủ loại với sự phụ họa một cách có chủ ý hoặc vô ý thức của truyền thông đại chúng theo cơ chế thị trường và dựa vào mạng xã hội trên nền tảng internet, nhằm phá hoại kỷ cương, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy sự suy đồi, rối loạn tư tưởng, đạo đức, lối sống trong xã hội.

Thứ năm, xâm nhập, kích động nhằm thúc đẩy “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” sang tư tưởng nhân quyền tư sản. Đồng thời, các thế lực thù địch đòi Nhà nước Việt Nam phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về các quyền dân sự, chính trị (tự do lập hội, tự do xuất bản báo chí tư nhân, hoạt động tôn giáo không cần sự quản lý của Nhà nước,...) tương tự các quốc gia phát triển phương Tây. Đòi dân sự hóa hoạt động lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nhằm thúc đẩy phát triển tối đa cái gọi là xã hội dân sự theo kiểu phương Tây. Họ móc nối và tìm cách mua chuộc bằng tiền, hiện vật có giá trị để làm thay đổi tư tưởng, dẫn đến “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cơ quan trọng yếu.

Trước các luận điệu xuyên tạc vấn đề quyền con người ở Việt Nam, nhận diện các

quan điểm sai trái, thù địch đó nhằm hướng đến đảm bảo quyền con người, trong thời gian tới cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, phát triển kinh tế, xã hội bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhằm tăng nhanh tiềm lực vật chất cho việc bảo đảm quyền con người. Theo đó, Nhà nước tạo ra hành lang pháp lý để huy động các nguồn lực kinh tế, các chủ thể trong xã hội có thể yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong nước và ở nước ngoài.

Cùng với thúc đẩy phát triển kinh tế, Nhà nước luôn chủ trương thực hiện theo công bằng xã hội Hiến pháp ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, nhằm bảo đảm cuộc sống và cơ hội phát triển cho mọi thành viên xã hội.

Hai là, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Dân chủ là một trong những quyền con người - quyền dân chủ hay quyền làm chủ của người dân, cũng là điều kiện không thể thiếu trong việc thực hiện quyền con người. Do đó, thực thi dân chủ luôn gắn liền với việc thực thi quyền con người.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước chủ trương tiếp tục đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội dưới nhiều hình thức sáng tạo. Đó là việc kết hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở với dân chủ trong hoạt động của Nhà nước và nội bộ Đảng; không ngừng dân chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ hóa còn được thể hiện thông qua việc thúc đẩy quyền tự do ngôn luận, quyền tiếp cận thông tin, thu

hút sự tham gia của người dân và cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện và bảo vệ quyền con người...

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: *“Thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ...”*

Ba là, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cơ chế bảo vệ quyền con người.

Việc tổ chức, hoàn thiện bộ máy nhà nước có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền con người. Nhà nước pháp quyền là một nguyên tắc, hình thức nhà nước có nhiều ưu điểm trong việc bảo vệ con người, quyền con người.

Đại hội XIII của Đảng chủ trương: *“Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước... bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”^[2].*

Bốn là, thực hiện quyền con người, gắn quyền với nghĩa vụ theo tinh thần Hiến pháp năm 2013.

Hiến pháp năm 2013 là dấu mốc quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam. Hiến pháp đề cập khá toàn diện các quyền con người và cách thức

tổ chức bộ máy bảo đảm và bảo vệ quyền con người.

Hiến pháp quy định rõ: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật (khoản 1, Điều 14). Hiến pháp cũng xác định trách nhiệm của mỗi công dân, mỗi con người đối với nhà nước, xã hội và người khác: Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2, Điều 14). Theo đó, bên cạnh việc ghi nhận quyền rộng rãi hơn, đầy đủ hơn so với các Hiến pháp trước đó, Hiến pháp mới quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ quyền con người.

Năm là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong tình hình mới.

Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhấn mạnh việc tăng cường công tác giáo dục về quyền con người cho mọi tầng lớp xã hội; trong đó quan tâm giáo dục về quyền con người cho đối tượng học sinh, sinh viên, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào trong các tôn giáo. Đồng thời, chú trọng giáo dục quyền con người cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhằm nâng cao trách nhiệm của những người đại diện của nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người. Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và Đề án nâng cao hiệu quả

công tác tuyên truyền về quyền con người ở Việt Nam. Việc tuyên truyền cần được triển khai đồng thời trên cả ba nội dung như phổ biến kiến thức về quyền con người; tuyên truyền về thành tựu trong bảo đảm quyền con người và phản bác các thông tin, luận điệu xuyên tạc về tình hình quyền con người ở Việt Nam.

Sáu là, tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động đối thoại về quyền con người.

Với tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam đã tham gia vào một số cơ chế quốc tế và khu vực về quyền con người; đã mở nhiều kênh đối thoại quyền con người (bao gồm ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân), với nhiều quốc gia và tổ chức khu vực; các cuộc hội thảo quốc tế về quyền con người đã được tổ chức ở Việt Nam. Thực tiễn hợp tác trên lĩnh vực quyền con người đã cung cấp nguồn lực và kinh nghiệm quý, góp phần giải quyết tốt nhiều vấn đề cụ thể. Cũng thông qua hợp tác quốc tế đã giúp các đối tác hiểu rõ hơn cách tiếp cận và thực tiễn bảo đảm, thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam.

Bảy là, phê phán các quan điểm sai trái trên lĩnh vực quyền con người, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền con người.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch đang ráo riết lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền chống phá sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ta, Đảng chỉ rõ, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người hiện nay thực chất là cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt. Vì thế, các cấp, các ngành, các địa phương cần thường xuyên nắm chắc tình hình, dự báo kịp thời âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của

các thế lực thù địch sử dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để can thiệp, gây sức ép, chống phá ta.

Trong giai đoạn phát triển mới, cần tiếp tục phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Phát hiện và khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quyền con người được pháp luật quy định.

Có thể thấy, vấn đề quyền con người và bảo đảm quyền con người ở Việt Nam là một trong những vấn đề trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta ghi nhận và bảo vệ quyền con người không chỉ trong Hiến pháp mà còn được quy định trong hệ thống pháp luật. Đảm bảo thực hiện tốt quyền con người ở Việt Nam cũng thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.175.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.82.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN QUỐC THANH

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) gắn với phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng. Năm 2023 có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII. Nhằm tăng cường hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ đầu nhiệm kỳ, tỉnh Quảng Trị đã có những quyết sách mạnh mẽ quyết liệt trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

Tỉnh xác định tập trung bám sát và tập trung thực hiện định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các chủ trương, chính sách, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030, đổi mới, đa dạng hóa các nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ cùng với việc tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư nước ngoài có liên kết với khu vực kinh tế trong nước, phù hợp với định hướng tái cấu trúc nền kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển

bền vững, bảo vệ môi trường; định hướng thu hút đầu tư phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh; phát triển nhanh hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, trọng điểm; các ngành công nghiệp dựa trên lợi thế so sánh của địa phương, như: Công nghiệp năng lượng; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản (nhất là công nghiệp chế biến gỗ); công nghiệp silicat; công nghiệp dệt may; Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên; một số ngành dịch vụ có tiềm năng phát triển, giá trị gia tăng cao, có khả năng cạnh tranh; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn... Tỉnh đã phê duyệt danh mục ưu tiên thu hút đầu tư vào Quảng Trị gồm có 80 dự án, trong đó lĩnh vực công nghiệp điện-năng lượng có 4 dự án, sản xuất - chế biến nông nghiệp có 14 dự án, sản xuất chế biến công nghiệp 14 dự án; cơ sở hạ tầng 22 dự án và dịch vụ giáo dục - y tế - du lịch có 30 dự án.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 19 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.535,586 triệu USD. Trong đó: 14 dự án hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký là 100,645 triệu USD; 05 dự án đang triển khai xây dựng với tổng số vốn đăng ký là 2.433,94 triệu USD. Một số dự án

tiêu biểu như: Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 của tổ hợp các nhà đầu tư Việt Nam và Hàn Quốc gồm Tập đoàn T&T và các doanh nghiệp Hàn Quốc: Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha (HANWHA), Tổng Công ty Điện lực Nam Hàn Quốc (KOSPO), Tổng Công ty Khí Hàn Quốc (KOGAS) (2.317 triệu USD); Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị của Công ty liên doanh TNHH KCN Việt Nam - Singapore, Công ty cổ phần đô thị Amata Biên Hòa, Sumitomo Corporation (88,26 triệu USD); Dự án Nhà máy điện mặt trời LIG - Quảng Trị của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Quảng Trị (51,064 triệu USD)... Trong Quý I năm 2023, vốn thực hiện các dự án đạt 0,67 triệu USD, doanh thu của các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh đạt 17,51 triệu USD (bằng 79,77% so với cùng kỳ 2022), giá trị xuất khẩu đạt 10,71 triệu USD (bằng 75,42% so với cùng kỳ), giá trị nhập khẩu đạt 2,84 triệu USD (bằng 67,78% so với cùng kỳ), giải quyết việc làm thường xuyên cho 2.105 lao động tại địa phương (bằng 93,97% so với cùng kỳ) và nộp ngân sách 1,09 triệu USD (bằng 231,59% so với cùng kỳ 2022).

Cùng với đó, tỉnh cũng đã tổ chức gặp và làm việc với nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Quảng Trị. Tiếp và làm việc với liên doanh các nhà đầu tư: Công ty TNHH Sun Commercial Import - Export and Service (Lào) - Công ty TNHH MTV Sản xuất Dịch vụ Thương mại BFA (Việt Nam) - Công ty Green Power Global LCC (USA), Tập đoàn VidaXL (Hà Lan). Tỉnh đã thăm và làm việc với Tổng Lãnh sự Nhật Bản tại Đà Nẵng, thăm và chào xã giao tân Tỉnh trưởng tỉnh Mukdahan (Thái Lan) Vorayan Bunarat, tiếp Đoàn Đại sứ quán Ấn Độ do Ngài Sandeep Arya - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Ấn Độ tại Việt

Nam làm trưởng đoàn, tiếp và làm việc với đoàn công tác đại sứ Cuba tại Việt Nam do Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Orlando Nicolas Hernandez Guillen làm trưởng đoàn... Tổ chức chuyển công tác thăm và làm việc với Công ty Năng lượng Eni Việt Nam; Làm việc với Tập đoàn Phú Mỹ Hưng (Đài Loan) tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư tại Quảng Trị. Xây dựng nội dung thông tin về tình hình, kế hoạch triển khai phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số trong phát triển bền vững của tỉnh; tham dự và trưng bày các ấn phẩm giới thiệu về hình ảnh, con người và môi trường đầu tư của tỉnh tại Diễn đàn Nhịp cầu phát triển 2023 do Bộ Ngoại giao tổ chức. Tổ chức đón tiếp, làm việc với Tập đoàn VidaXL (Hà Lan) về khảo sát, nghiên cứu tìm hiểu đầu tư dự án Tổ hợp nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức làm việc với lãnh đạo Công ty TNHH Poongin (Hàn Quốc) để thúc đẩy nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất và gia công may mặc PI Vina Quảng Trị tại CCN Đông Á Tử huyện Triệu Phong; Hỗ trợ Công ty A.P Lavergne Investment Pte.Ltd (Singapore) hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư Nhà máy Lavergne Quảng Trị, Việt Nam với 100% vốn FDI tại Khu Công nghiệp Quán Ngang, hiện Ban Quản lý Khu kinh tế đang tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt...

Những kết quả trong thu hút FDI của tỉnh Quảng Trị là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn một số những hạn chế nhất định. Địa phương vẫn còn dễ dãi trong việc chấp nhận khá nhiều dự án FDI quy mô nhỏ, không mang lại hiệu quả cho địa phương về tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách. Các chính sách ưu đãi đầu tư cũng còn nhiều bất cập, vẫn chủ yếu dựa vào ưu đãi thuế, giá thuê đất, chi phí nguyên liệu trong khi chưa tương xứng với hiệu quả mà các dự án FDI mang lại.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thu hút, thúc đẩy nâng cao hiệu quả vốn FDI, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thứ nhất, tiến hành rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án FDI; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; đề xuất phương án xử lý đối với các dự án hoạt động kém hiệu quả, các dự án có tác động xấu đến môi trường, các dự án hoạt động không đúng với mục tiêu, tiến độ và nội dung được phê duyệt; hỗ trợ các dự án đang trong quá trình triển khai thi công để sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa dự án vào hoạt động.

Thứ hai, tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu quy hoạch đã được phê duyệt nhằm thu hút. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động xúc tiến đầu tư để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức từ lãnh đạo các cấp, ngành, cán bộ công chức nhất là các cơ quan liên quan đến công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục trong công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nhất quán trong thực hiện cơ chế, chính sách

thu hút đầu tư để tạo niềm tin và sự an tâm cho các nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án.

Thứ ba, tiếp tục cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng phần mềm để tra cứu về dữ liệu xúc tiến đầu tư. Tập trung nâng cao chất lượng công tác thông tin quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền, quảng bá; ưu tiên hình thức truyền truyền qua trang thông tin điện tử, các kênh thông tin mạng; tập trung quảng bá, liên kết tại thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng.

Thứ tư, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Quảng Trị; Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023.


Có như vậy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thu hút vốn đầu tư FDI góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; duy trì kết quả thu hút đầu tư hàng năm của tỉnh đảm bảo cả về số lượng và chất lượng dự án thu hút đầu tư bền vững./.



Một góc thành phố Đông Hà - Ảnh: Internet

GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. PHẠM XUÂN NGỌC
Khoa Xây dựng Đảng

 Công tác dân vận là một trong những công tác cơ bản của Đảng; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện đảm bảo cho sự lãnh đạo của Đảng. Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”^[1]. Vì vậy, thực hiện tốt công tác dân vận nói chung và công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa rất quan trọng nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh, trật tự, an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên 313.675 ha, chiếm 68% diện tích tự nhiên của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống như dân tộc Mường, Thái, Tày, Thổ, CoTu, BaNa, HêRê...nhưng có 3 cộng đồng dân tộc chính, có số lượng dân số đông bao gồm: Dân tộc Kinh (chiếm 91%), dân tộc Bru-Vân Kiều (chiếm 7,1%), dân tộc Tà Ôi-PaCô (chiếm 1,7%).

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025,

tỉnh Quảng Trị có 31 xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó: Khu vực I: 1 xã; Khu vực II: 2 xã; Khu vực III: 28 xã đặc biệt khó khăn; 187 thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, khu vực II, khu vực III và xã miền núi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Xác định tầm quan trọng của công tác dân vận và trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành: Quyết định số 300-QĐ/TU, ngày 26/10/2011 nhằm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá X về “Ban hành Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị”; Chương trình hành động số 79-CTHĐ/TU, ngày 28/10/2013 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 28/06/2017 về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”. Ủy ban Nhân dân tỉnh

cũng đã ban hành các kế hoạch, đề án như: Kế hoạch số 2232/KH-UBND, ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án số 2746/ĐA-UBND, ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cấp chức cấp xã người dân tộc thiểu số Quảng Trị giai đoạn 2018-2025 chiến lược đến năm 2030; Kế hoạch số 2734/KH-UBND, ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Quảng Trị giai đoạn 2017-2021. Thời gian qua, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được một số kết quả quan trọng:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng đã nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu như tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Thứ hai, các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả được quan tâm đầu tư, nhân rộng; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đẩy mạnh với những cách làm hay, sáng tạo đã mang lại hiệu quả thiết thực. Qua thực tiễn đã có hàng trăm mô hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh

vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, động viên cổ vũ nhân dân ở cơ sở tham gia phát triển kinh tế. Tiêu biểu như mô hình: “*3 không*” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, “*Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm*”, “*Vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới*”, “*Thắp sáng đường quê*”, “*Xây dựng tuyến đường hoa nông dân kiểu mẫu*”.

Thứ ba, về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở quy hoạch và đề án nông thôn mới đã được phê duyệt và khung hướng dẫn thực hiện chương trình ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã tiến hành công khai, công bố và thực hiện quy hoạch phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và bền vững. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, đặc biệt có sự phối hợp liên kết 4 nhà trong hỗ trợ đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm cho nông dân như mô hình trồng hoa, dưa, chanh leo. Đến cuối năm 2022, toàn vùng có 8 xã đạt chuẩn về nông thôn mới, chiếm 25,8% số xã của toàn vùng. Diện mạo nông thôn vùng dân tộc thiểu số được đổi mới theo hướng “*sáng, xanh, sạch, đẹp*”. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Một số xã đạt chuẩn đang tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, miền quê đáng sống.

Thứ tư, cùng với việc tăng cường công tác dân vận, chính quyền các cấp đã triển khai

thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; nhất là huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Nhờ vậy, đến nay, đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh ngày càng được cải thiện, nâng cao; diện mạo các huyện miền núi của tỉnh đổi thay tích cực trên nhiều lĩnh vực; toàn vùng có 100% xã, thôn, bản có điện lưới quốc gia, 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa, 77% số thôn, bản có đường giao thông cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%.

Thứ năm, công tác cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh. Công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân được quan tâm; các vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp. Thực hiện nghiêm quy ước, hương ước ở thôn, bản để xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, văn minh phù hợp với từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ sáu, các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, thực sự là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, tích cực vận động hội viên, đoàn

viên, cá nhân tiêu biểu và các tầng lớp nhân dân khắc phục khó khăn vươn lên, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, bảo đảm an ninh trật tự góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống trong cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn không ít những khó khăn, hạn chế, đó là: Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số có lúc còn chưa thường xuyên. Một bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa chịu khó vươn lên để thoát nghèo. Nhiều tiềm năng lợi thế chưa được phát huy khai thác; nguồn lực đầu tư còn dãn trải; cơ sở hạ tầng thiết yếu một số địa bàn chưa đáp ứng được yêu cầu; một số công trình, dự án đầu tư chưa hiệu quả, gây thất thoát, bức xúc trong nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; vẫn còn một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất; trình độ đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác vận động quần chúng của Mặt trận và các đoàn thể nhiều nơi còn hạn chế.

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới. Bản thân xin được đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số về công tác dân vận. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể cần nâng cao hiệu quả công tác nắm, đánh giá, dự báo tình hình nhân dân, chủ động ứng phó, hóa giải kịp thời với những vấn đề

phức tạp nảy sinh, giữ vững ổn định xã hội.

Hai là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách, các chương trình, dự án nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhất là chính sách về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã miền núi đặc biệt khó khăn. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới; vay vốn hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ trực tiếp người nghèo vùng khó khăn. Bên cạnh đó, cần tăng cường tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực trong đồng bào góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ba là, phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các điểm nóng để các phần tử xấu lợi dụng chống phá khối đại đoàn kết dân tộc. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng tốt đẹp của đồng bào.

Bốn là, tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân ở cơ sở trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững mạnh. Đổi mới phương thức, đa dạng

hóa hình thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể để tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên là người dân tộc thiểu số vào tổ chức; hướng các hoạt động về cơ sở, quan tâm lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên.

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ, bản lĩnh, năng lực quản lý điều hành ở địa phương. Coi trọng và tiếp tục phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Sáu là, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân vận. Giải quyết dứt điểm kiến nghị của các địa phương trong quá trình thực hiện chính sách, các vấn đề tranh chấp đất đai, về địa giới hành chính. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hiện phong trào “*Dân vận khéo*”.

Như vậy, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng. Vì vậy, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu trên sẽ góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh.


Tài liệu tham khảo

- [1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, t.6. tr.234
- [2]. Ban Dân tộc tỉnh: Báo cáo số: 263/BC-BDT, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về Kết quả công tác dân tộc năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2023.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG WEBSITE TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TRỞ THÀNH ĐỊA CHỈ TIN CẬY TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

CN. HOÀNG VĂN CƯỜNG

Phòng TC, HC, TT, TL

 Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và internet, không gian mạng trở thành không gian thứ năm của con người, bên cạnh đất liền, đại dương, bầu trời và vũ trụ. Cùng với bối cảnh của hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, việc xây dựng và phát triển các website, cổng thông tin là nhu cầu tất yếu của các cơ quan, tổ chức để quảng bá, trao đổi, tương tác, phục vụ công việc..., nhằm tạo nên thương hiệu, địa chỉ tin cậy trên không gian mạng rộng lớn này.

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị với vị trí, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ tỉnh nhà, đồng thời thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Vì thế, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm sát sao trong xây dựng và phát triển website nhà trường để vừa là nơi quảng bá hình ảnh, phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, vừa là diễn đàn để nghiên cứu trao đổi, đặc biệt là công cụ sắc bén để giảng viên, viên chức nhà trường góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Website Trường Chính trị Lê Duẩn tại địa chỉ <https://truongleduan.quangtri.gov.vn> được đưa vào hoạt động từ năm 2009, website đã từng bước được nâng cấp, phát triển cả về hình thức lẫn nội dung. Đặc biệt từ năm 2015, Website được xây dựng mới với hệ quản trị khoa học, dễ sử dụng, giao diện tùy biến đẹp hơn, các chuyên mục được xây dựng phong phú, linh hoạt. Vì thế, trong những năm qua, hoạt động của Website đã đóng góp không nhỏ vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, nhất là nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Về quảng bá hình ảnh, từ năm 2015 đến nay đã đăng tải trên 400 tin tức, cùng với các hình ảnh hoạt động thường xuyên, hoạt động nổi bật, các phim phóng sự về các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, website luôn cập nhật, đăng tải kịp thời các banner tuyên truyền nhân các sự kiện đặc biệt và các ngày lễ lớn của đất nước.

Trong hoạt động đào tạo, Website đã đăng tải kịp thời các

thông tin tuyển sinh, các quyết định trong hoạt động đào tạo, lịch học tập, kết quả học tập các lớp..., góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý đào tạo của nhà trường.

Về hoạt động khoa học, Website đã trở thành diễn đàn quan trọng cho cán bộ, giảng viên nhà trường với hơn 380 bài viết nghiên cứu trao đổi, cùng với các Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn của Nhà trường. Đặc biệt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII “*về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT ngày 24-9-2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, chuyên mục Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên website được xây dựng riêng, bắt mắt, bước đầu đã đem lại hiệu quả đáng ghi nhận. Đến nay đã có 33 bài viết được đăng trong chuyên mục.

Với sự cập nhật, phong phú và chất lượng ngày một nâng cao về nội dung, Website đã được nhiều bạn đọc quan tâm, truy cập. Từ năm 2015 đến nay, lưu lượng truy cập của Website ngày một tăng, cao nhất là năm 2022 có đến 1.735.361 lượt. Tính đến 30/6/2023, Website đã có hơn 6,431,000 lượt truy cập. Đặc biệt, các bài viết trong chuyên mục Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có số lượng bạn đọc truy cập cao, như “*Tìm hiểu về Chủ nghĩa Mác - Lênin và một số khái niệm liên quan*” có hơn 181.000 lượt xem. Điều đó cho thấy Website nhà trường đã ngày càng hoạt động hiệu quả, trở thành địa được quan tâm ngày càng rộng rãi trên không gian mạng.

Cùng với sự phát triển website, năm 2023, Đảng ủy nhà trường đã chỉ đạo xây dựng trang Fanpage chính luận với tên Sáng mãi niềm tin. Sau một thời gian thử nghiệm, trang fanpage đã được liên kết vào website nhà trường. Trang Fanpage được đăng tải thường xuyên các thông tin chính luận về các lãnh tụ của Đảng, các bài viết về chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc xây dựng trang fanpage Sáng mãi niềm tin nhằm cùng với website nhà trường mở rộng phạm vi, đối tượng, tăng cường tương tác góp phần xây dựng địa chỉ

tin cậy trên không gian mạng của Trường Chính trị Lê Duẩn.

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, việc xây dựng, phát triển website của Trường Chính trị Lê Duẩn còn một số hạn chế. Về mặt hình thức, giao diện website chưa được đổi mới, cập nhật thường xuyên, các hình thức thông tin chưa được phong phú, đa dạng. Về hoạt động nghiên cứu trao đổi, đa phần các giảng viên chưa chủ động viết bài phản ánh kịp thời các chủ đề “nóng” của xã hội, đặc biệt là trong chuyên mục Bảo vệ nền tảng tư tưởng. Các bài viết trong chuyên mục này vẫn còn ít so với tiềm lực của các giảng viên nhà trường, hơn nữa chủ yếu tập trung khía cạnh bảo vệ, ít đi sâu vào đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Một số bài viết mang tính báo cáo, định hướng... nên ít được bạn đọc quan tâm. Bên cạnh đó, fanpage chính luận Sáng mãi niềm tin vừa đưa vào hoạt động không lâu nên chưa có nhiều tương tác của độc giả.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả hoạt động của website trên không gian mạng của nhà trường, theo tôi cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ giảng viên nhà trường trong việc viết bài đăng trên website nhà trường, đặc biệt là chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần tiếp tục quán triệt đến giảng viên về trách nhiệm trong việc viết bài trên website nhà trường. Đặc biệt, mỗi giảng viên cần phải tự giác nghiên cứu lý luận, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tổng kết thực tiễn để nâng cao nhận thức, tạo luận cứ thuyết phục trong viết.

Hai là, thường xuyên cập nhật, định hướng kịp thời các nội dung “bảo vệ”, nội dung “đấu tranh”, “phản bác” đang “nóng”, nhất là trên không gian mạng cho cán bộ, giảng viên.

Đảng ủy, Bộ phận Thường trực 35 của Nhà trường cần thường xuyên cập nhật kiến thức giúp cán bộ, đảng viên, giảng viên có thêm thông tin để nhận diện về những âm mưu, thủ đoạn, biểu hiện chống phá của các thế lực thù địch, định hướng kịp thời các nội dung “bảo vệ”, nội dung “đấu tranh”, “phản bác” đang “nóng”, nhất là trên không gian mạng. Nhà trường có thể giao nhiệm vụ chính trị cho các khoa chuyên môn về những chủ đề “nóng” trong đang diễn ra trong thực tiễn làm chủ đề của các hội thảo, sinh hoạt chuyên môn.

Ba là, quản trị website cần thường xuyên thay đổi giao diện, cập nhật, đa dạng hóa các hình thức, nguồn thông tin,

trên website cũng như trên fanpage nhà trường.

Các hình thức thông tin thể hiện trên website có thể ở nhiều dạng như văn bản, hình ảnh, ảnh động, video... tạo cảm giác sinh động sinh động, thu hút người xem. Vì thế, trong thời gian tới, website nhà trường cần thường xuyên đổi mới giao diện, đa dạng hóa các hình thức thông tin như dùng hình động, video, đặc biệt cập nhật banner tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn, các chủ đề, chủ điểm phục vụ công tác tuyên truyền. Thường xuyên đăng tải thông tin, các cứ liệu lịch sử, tư liệu về các nhà kinh điển, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lãnh tụ của Đảng... dưới dạng văn bản, hình ảnh, video để tăng cường sức thuyết phục.

Bốn là, tăng cường tương tác cùng bạn đọc trên website cũng như trên fanpage nhà trường.

Để website cũng như fanpage sống, động, hiệu quả thì hoạt động tương tác với bạn đọc chiếm vị trí hết sức quan trọng. Ban Biên tập, quản trị website cần cho phép bạn đọc tương tác, cùng với quản trị fanpage trả lời bạn đọc kịp thời nhằm góp phần định hướng thông tin, qua đó xây dựng địa chỉ tin cậy đến với bạn đọc. Trên cơ sở phản ánh của bạn đọc để báo cáo kịp thời với Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, đồng thời cần ngăn chặn kịp thời các bình luận xấu gây ảnh hưởng đến bạn đọc. Để làm được điều đó đòi hỏi phải có sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự phối hợp đầy trách nhiệm của tất cả giảng viên nhà trường.

Năm là, Tăng cường bảo đảm an ninh mạng cho website cũng như fanpage của nhà trường.


Nhà trường cần có quy chế chặt chẽ trong bảo đảm an ninh mạng của website cũng như fanpage chính luận. Cần kịp xử lý khi có sự cố xảy ra. Đầu tư nâng cấp website khi không còn đảm bảo về an ninh mạng.

Hiện nay, không gian mạng là một phần không thiếu của xã hội hiện đại. Xây dựng website Trường Chính trị Lê Duẩn thành một địa chỉ tin cậy, một công cụ hiệu quả để vừa là nơi quảng bá hình ảnh, phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, vừa là diễn đàn để nghiên cứu trao đổi, công cụ sắc bén để “bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” của giảng viên, viên chức nhà trường trên không gian mạng là nhiệm vụ tất yếu của nhà trường, qua đó khẳng định vai trò, tầm vóc của một trung tâm đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ của tỉnh nhà trong giai đoạn hiện nay./.

GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN THỊ CHÍNH

Khoa Nhà nước và pháp luật

 Thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa nước ta thành một nước công nghiệp, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự nghiệp vĩ đại đó chỉ có thể thành công nếu phát huy được quyền làm chủ thực sự của nhân dân, phát huy được sức mạnh sáng tạo và tiềm năng to lớn của toàn dân. Bởi vậy, Đảng ta đã và đang rất quan tâm lãnh đạo phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là thực hiện dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện dân chủ có ý nghĩa thiết thực, gắn liền với lợi ích, tư tưởng của các tầng lớp nhân dân và có ảnh hưởng nhiều mặt đến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Ở tỉnh Quảng Trị, thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, những năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đã phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hàng năm, Ban Chi đạo thực hiện quy chế dân chủ từ tỉnh đến cơ sở đều xây dựng chương trình hoạt động, triển khai tới từng loại hình cơ sở; có kế hoạch kiểm tra, rà soát cụ thể. Trên cơ sở chỉ đạo của tỉnh, các huyện, thành phố,

các xã, phường, thị trấn bám sát và thực hiện nghiêm túc các quy định của quy chế dân chủ, thường xuyên coi trọng, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động do tỉnh, huyện phát động. Các cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, phường, thị trấn chú trọng thực hiện công khai, minh bạch các nội dung được quy định trong quy chế dân chủ; cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, gắn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. UBND các xã, phường, thị trấn đã thực hiện mở rộng dân chủ để Nhân dân tham gia bàn bạc, quyết định trực tiếp về chủ trương, mức đóng góp để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Biểu hiện cụ thể của chủ trương này trong xây dựng các công trình dân sinh, xây dựng nông thôn mới có nguồn kinh phí từ đóng góp của nhân dân. Sau khi có dự toán thiết kế công trình, địa phương sẽ tổ chức họp dân và thảo luận hình thức làm, mức đóng góp và cử đại diện hộ gia đình tham gia quản lý công trình, do đó, các công trình luôn đảm bảo chất lượng. Đối với những nội dung mà Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp được thực hiện theo hình thức tổ chức họp đại diện hộ gia đình và biểu quyết thống nhất trước khi tổ chức thực hiện. Nếu có vướng mắc thì UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động,

thuyết phục những gia đình chưa thống nhất cho đến khi tạo được sự đồng thuận, thống nhất chung mới triển khai thực hiện.

Hình thức công khai, thông qua hệ thống phát thanh, tổ chức họp dân, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã. UBND các xã, phường, thị trấn và đội ngũ cán bộ thôn, bản, tổ dân phố đã kết hợp cả 3 hình thức công khai, trong đó đạt hiệu quả cao trong 2 hình thức là niêm yết tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn, nhà văn hoá thôn, bản, khu phố và công khai qua hệ thống loa truyền thanh. 100% UBND xã, phường, thị trấn niêm yết công khai các thủ tục hành chính, các quy trình giải quyết tại trụ sở UBND. Đến nay, 100% các thôn, bản, khu phố đã xây dựng được hương ước, quy ước. Việc thực hiện các nội dung bàn bạc, biểu quyết và tham gia ý kiến Nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được UBND phối hợp với Mặt trận tổ quốc thực hiện đúng quy trình, quy định. Thông qua đó, đã tạo được sự đồng thuận, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhằm phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, tôn trọng quyền tham gia ý kiến, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã hoàn thiện trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn; phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Ngoài ra, đã lựa chọn và chỉ đạo 07 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới gồm Gio Châu, Hải Thái, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An, Hải Khê và Hải Chánh và 07 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm Vĩnh Thủy, Kim Thạch, Triệu Trạch, Hải Thượng, Cam Chính, Cam Nghĩa và Tân Hợp; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp,

nhằm hỗ trợ các xã gấp rút hoàn thiện các tiêu chí, phấn đấu công nhận xã đạt chuẩn theo kế hoạch đã đề ra.

Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân thông qua hoạt động của các ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Năm 2022, các ban thanh tra nhân dân đã giám sát 352 vụ việc, kiến nghị xử lý 133 vụ việc, được cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết 69 vụ việc. Các ban giám sát đầu tư cộng đồng đã tổ chức giám sát 840 dự án, vụ việc; đã kiến nghị việc xử lý 104 vụ việc và được tiếp thu, xử lý 63 công trình có sai phạm (tài sản thu về 65,5 triệu đồng). Toàn tỉnh có 827 tổ hòa giải cơ sở với 5.303 hòa giải viên, tiếp nhận 665 vụ việc, hòa giải thành 522 vụ, chưa giải quyết xong là 14 vụ, tỉ lệ hoà giải thành công đạt gần 81%. Kiến nghị, đề xuất nâng kinh phí hoạt động của các ban giám sát đầu tư cộng đồng từ mức 5 triệu đồng/năm lên mức 10 triệu đồng/năm.

Như vậy, có thể thấy, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã đi vào nền nếp, phát huy hiệu quả tích cực ở cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại một số hạn chế như sau:

Một là, công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân chủ và thực hiện quy chế dân chủ một số địa phương còn thiếu kịp thời. Việc Nhân dân được bàn, quyết định một số vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người dân ở một số nơi thực hiện chưa nghiêm túc, làm hạn chế vai trò giám sát của người dân, nảy sinh bức xúc, khiếu nại, khiếu kiện. Một số ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa bám sát các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên để triển khai thực hiện; chưa kịp thời bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc và phân công cụ

thể cho từng thành viên phụ trách lĩnh vực, loại hình cơ sở. Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng còn khó khăn do chưa có cơ chế phù hợp, các quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ chưa thực sự rõ ràng.

Hai là, tỷ lệ người dân tham gia tiếp xúc cử tri, họp dân còn thấp; việc cử tri đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản chưa nhiều, hiệu quả, chất lượng tham gia góp ý chưa cao.

Ba là, việc phối hợp giữa các ban khi triển khai thực hiện quy chế dân chủ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác thông tin, báo cáo định kỳ lên cấp trên chưa được thường xuyên; việc tổng kết, sơ kết, rút kinh nghiệm chưa được quan tâm, chú trọng.

Bốn là, một số ban thanh tra nhân dân đã được thành lập nhưng hoạt động còn lúng túng, chưa đạt hiệu quả cao.

Để khắc phục những hạn chế trên và đưa việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt đề cao vai trò của người đứng đầu. Tăng cường trách nhiệm trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ hai, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các buổi tiếp xúc cử tri; phải luôn lấy dân là gốc, là trung tâm, là chủ thể và cội nguồn vững mạnh trong công cuộc đổi mới và phát triển. Duy trì thường xuyên và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục chỉ đạo, cụ thể

hóa phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, đặc biệt quan tâm thực hiện công tác quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư bảo đảm đời sống, sản xuất cho Nhân dân các vùng dự án động lực, trọng điểm của tỉnh.

Thứ ba, tăng cường sự phối, kết hợp giữa các ban, ngành trong triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Quan tâm đến công tác đánh giá tổng kết, sơ kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Thứ tư, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở các cấp; sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế làm việc theo phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách ngành, lĩnh vực, loại hình cơ sở. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy năng lực, sáng tạo, ý thức trách nhiệm phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Phát huy vai trò của cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng, sự vào cuộc của người dân.

Thứ năm, chủ động ngăn ngừa, đấu tranh phòng, chống và kịp thời xử lý việc lợi dụng dân chủ, nhân quyền gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kích động, lôi kéo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phát huy quyền dân chủ của nhân dân là việc làm cần thiết trong mọi giai đoạn lịch sử. Quyền làm chủ đó ngày càng đi vào thực chất, được hoàn thiện trong hệ thống pháp luật và hơn thế là được đảm bảo tổ chức thực hiện trong thực tiễn là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đặt ra trong bối cảnh hiện nay. C hỉ khi nào và chừng nào quyền dân chủ được phát huy nhân dân càng tin tưởng hơn vào chế độ từ đó tạo sức mạnh to lớn nhằm xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc./.

Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính Trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm việc với Tỉnh ủy Quảng Trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn

Ngày 6/6/2023, Đoàn công tác Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh do Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng làm trưởng đoàn làm việc với tỉnh Quảng Trị về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và triển khai Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Đón và làm việc với đoàn công tác, có đồng chí Lê Quang Tùng UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ, đại diện lãnh đạo các sở ban ngành liên quan; các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh cũng đến dự và đưa tin và lãnh đạo chủ chốt Trường Chính trị Lê Duẩn cùng tham dự buổi làm việc.

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo tỉnh báo cáo khái quát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, về thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về xây dựng Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với kế hoạch chia làm 2 giai đoạn. Kết quả rà soát thực trạng các tiêu chí, hiện Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 với 42/55 tiêu chí, đạt 76,4%; chuẩn mức 2 đạt 37/65 tiêu chí, đạt 56,9%.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương đánh giá cao những kết quả mà Quảng Trị đạt được. Thời gian tới, trong chiến lược phát triển dài hạn, Quảng Trị cần làm tốt công tác quy hoạch, tính toán và định hướng phát triển một số ngành

trọng điểm gắn với việc phát triển trung tâm năng lượng, công nghệ cao. Về công tác xây dựng trường chính trị chuẩn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị sớm phê duyệt Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đây là cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện Quy định 11 của Ban Bí thư. Đặc biệt, đối với đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị Lê Duẩn cần phải nỗ lực hơn nữa, hoàn thành các tiêu chí về: Cao cấp lý luận chính trị; cập nhật kiến thức kinh điển về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và đẩy mạnh nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học ngang tầm nhiệm vụ... nhằm hoàn thành tốt công việc được giao./.

Công bố Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị

Ngày 01/8/2023, tại Trường Chính trị Lê Duẩn, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đối với đồng chí Thái Thị Hồng Minh. Dự và chủ trì buổi lễ có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham dự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Công Thương; lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương; các đồng chí trong Đảng ủy, Ban giám hiệu, cán bộ chủ chốt Trường Chính trị Lê Duẩn. Đến dự và đưa tin buổi lễ có phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị.

Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã phát biểu giao nhiệm vụ cho đồng chí tân Phó Hiệu trưởng; đặt niềm tin sâu sắc đối với đồng chí tân Phó Hiệu trưởng đã có nhiều kinh nghiệm do đã kinh qua nhiều cương vị công tác sẽ góp phần cùng tập thể Nhà trường phát huy được những thế mạnh, bề dày truyền thống của nhà trường, đưa hoạt động của nhà trường ngày một đi lên, đặc biệt là

nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn theo quy định của Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Đồng chí Thái Thị Hồng Minh, Phó Hiệu trưởng nhà trường phát biểu nhận nhiệm vụ đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo của cấp trên và xin hứa sẽ khiêm tốn học hỏi, cùng tập thể cấp ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường đoàn kết, vượt khó, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Hội thảo khoa học “Đảng bộ tỉnh Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 28/10/2018 của Bộ Chính trị”

Ngày 7/7/2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề: *“Đảng bộ tỉnh Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 28/10/2018 của Bộ Chính trị”*.

Đến dự và phát biểu khai mạc, chỉ đạo Hội thảo, đồng chí Nguyễn Đăng Quang Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Quảng Trị nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của công cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới; việc nhận thức sâu sắc nội dung và có phương thức, hình thức đa dạng, phù hợp, hiệu quả nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch là vấn đề có tính hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hiện nay, trong đó trách nhiệm chính là của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Hội thảo đã nhận được 32 bài tham luận đầy trách nhiệm, tâm huyết của các nhà khoa học, các đại biểu đến từ các sở, ban, ngành và các huyện, thị

trong toàn tỉnh. Tại Hội thảo đã có 7 ý kiến tham luận được trình bày trực tiếp. Các tham luận đều đảm bảo đúng định hướng chính trị, tư tưởng và có nội dung khoa học phong phú, có chất lượng tốt. Nội dung các tham luận đã khẳng định sức sống mãnh liệt, trường tồn, đồng thời đề xuất những vấn đề cần bảo vệ, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Khẳng định vai trò to lớn của các cơ quan, đơn vị trong tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức gặp mặt gia đình cán bộ, viên chức nhân dịp kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2023

Được sự nhất trí của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, nhân kỷ niệm 22 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2023), chiều ngày 23/6/2023, tại Sepon Boutique Rissort, Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức gặp mặt gia đình cán bộ, viên chức của Nhà trường (Vợ, chồng và các con dưới 18 tuổi).

Đây là dịp để gia đình cán bộ, viên chức toàn trường gặp mặt giao lưu, kết nối tình cảm, xây dựng nhà trường như một “gia đình” lớn Trường Chính trị Lê Duẩn, qua đó góp phần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tôn vinh giá trị của gia đình và đẩy mạnh công tác, phòng chống bạo lực gia đình.

Tại buổi gặp mặt, Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường đã tổ chức trao giải thưởng Giao hữu bóng chuyền hơi chào mừng ngày gia đình Việt Nam 28/6. Buổi gặp mặt diễn ra trong không khí đầm ấm, vui vẻ với sự góp mặt của nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc.

Hội thảo khoa học: “80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943-2023) - Giá trị lý luận, thực tiễn và vận dụng vào tỉnh Quảng Trị”

Sáng ngày 25 /5/2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa học: *“80 năm Đề cương*

về văn hóa Việt Nam (1943-2023) - Giá trị lý luận, thực tiễn và vận dụng vào tỉnh Quảng Trị”.

Thành phần tham gia Hội thảo khoa học, về phía khách mời có đại diện lãnh Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Về phía Nhà trường, có TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường, cùng các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng, toàn thể giảng viên, học viên Lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa 37 (ĐT37).

Hội thảo đã được nghe 7 tham luận cùng nhiều phát biểu trao đổi của đại biểu dự hội thảo tập trung làm rõ những nội dung, giá trị, ý nghĩa lịch sử của Đề cương Văn hóa Việt Nam và thực tiễn vận dụng tại tỉnh Quảng Trị. Hội thảo được tổ chức nhằm tiếp tục khẳng định ý nghĩa khoa học, tầm vóc lịch sử và những giá trị trường tồn của Đề cương về văn hóa Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Đồng thời nhằm lan tỏa và phát huy giá trị của đề cương, để chấn hưng và phát triển nền văn hóa và con người Việt Nam trong thời kỳ mới theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Tiền hô, hậu ủng”, “Nhất hô, bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt”.*

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức thành công Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, năm 2023

Trong hai ngày 16 - 17/5/2023, Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, năm 2023. Hội thi có 8 thí sinh tham gia là giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm của các khoa, phòng. Theo quy chế thi giảng viên dạy giỏi của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các thí sinh phải trải qua 3 phần thi gồm: thi viết; thi giáo án, thi giảng.

Vào 16h00 chiều ngày 17/5/2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Lễ Bế mạc Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, năm 2023.

Dự Lễ Bế mạc có đồng chí Nguyễn Quốc Khánh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Trưởng Ban Hội thi; các đồng chí trong Ban Giám khảo Hội thi; 8 thí sinh dự thi, cùng các giảng viên, viên chức của trường.

Phát biểu tại Lễ Bế mạc, TS. Dương Hương Sơn đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng của các thí sinh; mong muốn thông qua Hội thi, mỗi giảng viên đúc kết thêm nhiều kinh nghiệm hay nhằm nâng cao bản lĩnh và tay nghề để ngày càng vững vàng hơn trong sự nghiệp giảng dạy, tiếp tục hoàn thiện bản thân. Kết thúc Hội thi, 6 thí sinh dự thi được công nhận giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2023 dạy giỏi, Nhà trường đã khen thưởng 3 thí sinh dự thi đạt kết quả cao.

Đại hội Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Ngày 11/5/2023, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn đã tiến hành tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028. Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Thị Hoài Lê, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; đồng chí Nguyễn Thị Thương, Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; đồng chí Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 đồng chí; Bầu đại biểu dự Đại hội Công đoàn cấp trên. Đại hội đã biểu quyết các chỉ tiêu của Đại hội, biểu quyết Nghị quyết Đại hội.

Đại hội Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã thành công tốt đẹp và kỳ vọng Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 đại diện cho toàn thể đoàn viên Công đoàn trường thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chế độ, chính sách cho đoàn viên và người lao động.



Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức gặp mặt gia đình viên chức nhân dịp kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2023. Ảnh: TL



Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Giải Bóng chuyền hơi nam - nữ chào mừng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2023. Ảnh: TL



Hội thảo khoa học “Đảng bộ tỉnh Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 28/10/2018 của Bộ Chính trị” tại Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL.



ThS. Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng tặng hoa chúc mừng các thí sinh tại Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2023. Ảnh: TL.